

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2021

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG AN NINH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

Năm 2021 là năm diễn ra Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; là năm đầu tiên triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 5 năm 2021-2025 của tỉnh.

Tỉnh Điện Biên thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2021 trong bối cảnh đại dịch Covid-19 tiếp tục bùng phát, trong thời gian đầu năm trên địa bàn tỉnh phát sinh hai đợt dịch với nhiều ca bệnh mắc mới trong cộng đồng, đã tác động trực tiếp đến đời sống của nhân dân và ảnh hưởng lớn đến kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Trong điều kiện đó, với vào cuộc chủ động, tích cực, sự nỗ lực vượt bậc của cả hệ thống chính trị, triển khai đồng bộ các giải pháp, thực hiện các nhiệm vụ một cách linh hoạt phù hợp với từng thời điểm; đến nay tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh cơ bản đã được kiểm soát; các hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân trên địa bàn tỉnh đã dần ổn định trở lại. Cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện mục tiêu kép: vừa phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe nhân dân, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới.

Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm 2021, tỉnh Điện Biên trên các ngành và lĩnh vực như sau:

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

I. Về kinh tế

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) 6 tháng đầu năm 2021, đạt 5.665,5 tỷ đồng (theo giá so sánh năm 2010), tăng 3,65% so với cùng kỳ năm trước; trong đó khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt 1.072,17 tỷ đồng, tăng 2,47%; khu vực công nghiệp - xây dựng đạt 1.083,63 tỷ đồng, tăng 4,29%; khu vực dịch vụ đạt 3.266,1 tỷ đồng, tăng 3,85%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm đạt 243,61 tỷ đồng, tăng 3,27% so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu kinh tế chuyên dịch theo hướng tích cực: Khu vực nông, lâm nghiệp thủy sản chiếm 19,47%, giảm 0,27%; khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 17,21%, tăng 0,13%; khu vực dịch vụ chiếm 59,02%, tăng 0,16%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 4,30%, giảm 0,02% so với cùng kỳ năm trước.

1. Sản xuất nông nghiệp:

a) Cây lương thực: Sản xuất nông nghiệp 6 tháng đầu năm diễn ra trong điều kiện thời tiết thuận lợi. Tổng sản lượng lương thực 6 tháng đầu năm đạt 129.502 tấn, tăng 4,27% so với cùng kỳ năm trước, đạt 47,74% kế hoạch, trong đó:

- *Lúa Đông xuân:* Diện tích gieo cấy 9.916 ha, đạt 103,37% kế hoạch, tăng 330,52 ha so với năm trước; năng suất đạt 57,94 tạ/ha, tăng 3,17 tạ/ha so với năm trước. Sản lượng đạt 57.458 tấn, đạt 101,06% kế hoạch, .

- *Cây ngô:* Diện tích gieo trồng 26.054ha, giảm 236ha so với cùng kỳ năm trước, đạt 90,78% kế hoạch; Sản lượng đạt 72.044 tấn, tăng 352 tấn so với cùng kỳ năm trước, đạt 92,23% kế hoạch.

b) Cây công nghiệp dài ngày:

- *Cây cà phê, cao su:* Dự ước đến hết tháng 6 năm 2021, diện tích cây cà phê hiện có là 2.488ha, giảm 842ha so với cùng kỳ năm trước, diện tích giảm chủ yếu ở huyện Mường Ảng do thanh lý vườn già cỗi, chuyển đổi sang cây trồng khác. Duy trì diện tích cây cao su hiện có là 5.022ha, sản lượng mủ khai thác (quy khô) đạt 1.089 tấn, tăng 351 tấn so với cùng kỳ năm trước.

- *Cây chè:* Diện tích chè hiện có là 611,09ha, sản lượng chè búp tươi đạt 39,5 tấn, tăng 0,5 tấn với cùng kỳ năm trước, đạt 54,11% kế hoạch.

- *Cây Mắc ca:* Tổng diện tích các dự án được Tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư trồng Mắc ca đến thời điểm hiện tại là 06 dự án, với tổng diện tích 17.635,95 ha; tổng diện tích Mắc ca đã trồng là 4.291 ha, tăng hơn cùng kỳ năm trước 1.221 ha; tập trung tại các huyện: Tuần Giáo, Điện Biên, Mường Nhé, Điện Biên Đông.

c) Chăn nuôi - thủy sản

- *Chăn nuôi:* Tổng đàn gia súc (trâu, bò, lợn) đạt 509.666 con, giảm 1,83% so với cùng kỳ năm trước, đạt 93% kế hoạch (Đàn trâu 132.090 con, giảm 2,4%; đàn bò có 84.516 con, tăng 9,51%; đàn lợn có 293.060 con, giảm 4,4%)¹. Đàn gia cầm 4.492.620 con tăng 1,2% so với năm trước và đạt 95,54% kế hoạch. Dịch bệnh trên đàn vật nuôi (dịch tả lợn Châu Phi, viêm da nổi cục) đang được kiểm soát tốt².

- *Thủy sản:* Diện tích nuôi trồng 2.660,01 ha, tăng 1,23% so với cùng kỳ năm trước và đạt 100,9% kế hoạch; sản lượng 2.069,5 tấn, tăng 7,22% so với

¹ Đàn trâu giảm 3.226 con so với cùng kỳ năm trước do cập nhật, rà soát lại số liệu tại các huyện Tuần Giáo, Mường Ảng, Thành phố Điện Biên Phủ. Đàn lợn giảm 13.628 con so với cùng kỳ năm ngoái do rà soát, điều chỉnh lại số liệu tại huyện Tuần Giáo, Nậm Pồ, Điện Biên Đông, TX. Mường Lay, TP. Điện Biên Phủ.

² Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi: đến hết ngày 08/6/2021 số lợn bị tiêu hủy là 862 con, tổng trọng lượng là 38.536 kg tại 05 huyện, thị xã, thành phố gồm: Điện Biên, Tủa Chùa, Nậm Pồ, thị xã Mường Lay và thành phố Điện Biên Phủ. Bệnh Viêm da nổi cục phát sinh trên địa bàn tỉnh từ ngày 16/4/2021 trên địa bàn xã Pá Khoang, thành phố Điện Biên Phủ. Đến nay bệnh đã xảy ra tại 04 xã thuộc 02 huyện Tuần Giáo và Thành phố Điện Biên Phủ. Tổng số gia súc mắc bệnh là 12 con bò trong đó đã tiêu hủy 01 con bò trọng lượng 40kg.

năm trước, đạt 49,1% kế hoạch; trong đó sản lượng nuôi trồng 1.934,6 tấn, sản lượng khai thác đạt 134,9 tấn.

d) Lâm nghiệp: Trong 6 tháng đầu năm, các địa phương, đơn vị trong tỉnh đã triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng tự nhiên 401.597 ha, đạt 100% kế hoạch; khoanh nuôi tái sinh rừng: 15.375 ha, đạt 84,6% kế hoạch (khoanh nuôi mới: 124 ha; khoanh nuôi chuyển tiếp: 15.251 ha); chăm sóc rừng chuyển tiếp 993 ha. Tổ chức gieo ươm trên 2 triệu cây giống các loại phục vụ trồng rừng và trồng cây phân tán trên địa bàn.

e) Thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới

Tiếp tục chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch cơ cấu lại ngành Nông nghiệp của tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Thực hiện dự án “Cánh đồng lớn sản xuất lúa gạo hàng hóa chất lượng cao gắn với xây dựng và phát triển thương hiệu gạo Điện Biên” với tổng diện tích 160ha. Duy trì diện tích sản xuất đạt tiêu chuẩn VietGAP một số diện tích chè, cà phê³; duy trì và phát triển các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, thúc đẩy các hoạt động kết nối, hỗ trợ các cơ sở sản xuất kinh doanh tiếp cận thị trường, 6 tháng đầu năm có 2 chuỗi được xác nhận, nâng tổng số chuỗi cung ứng được xác nhận lên 20 chuỗi. Tiếp tục tạo điều kiện, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh⁴.

Hoàn thiện các bước để công nhận 08 xã về đích nông thôn mới năm 2020 (trong đó có 02 đạt chuẩn và 6 xã cơ bản đạt chuẩn). Đến nay, toàn tỉnh có 38 xã đạt chuẩn và cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới (trong đó có 21 xã đạt chuẩn và 17 xã cơ bản đạt chuẩn); số tiêu chí bình quân/xã đến nay đạt 11,9 tiêu chí/xã.

2. Về sản xuất công nghiệp, xây dựng

Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) 6 tháng đầu năm 2021 đạt 1.381 tỷ đồng, tăng 5,87% so với cùng kỳ năm trước, đạt 44,56% kế hoạch, trong đó: Công nghiệp khai thác mỏ tăng 6,12%; công nghiệp chế biến tăng 6,44%; sản xuất và phân phối điện, nước tăng 2,06% cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải tăng 6,04%. Giá trị sản xuất xây dựng 6 tháng đầu năm 2021 đạt 2.231,89 tỷ đồng, tăng 5,31% so với cùng kỳ năm trước.

3. Khu vực dịch vụ - xuất nhập khẩu

a) Hoạt động thương mại: Tình hình lưu thông hàng hoá và dịch vụ thương mại trên thị trường 6 tháng đầu năm 2021 cơ bản ổn định, các mặt hàng thiết yếu được đảm bảo; dự ước tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 6 tháng đầu năm 2021 đạt 7.568,42 tỷ đồng, tăng 11,34% so với cùng kỳ năm trước, đạt 51,14% kế hoạch.

b) Dịch vụ du lịch: Do bị ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên lượng du khách đến Điện Biên trong 6 tháng đầu năm 2021, tiếp tục sụt giảm; nhiều khách sạn, nhà hàng phải đóng cửa, các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho du khách giảm. Dự ước tổng lượng khách du lịch trong 6 tháng đầu năm đạt 323.216 lượt, đạt 35,5% kế hoạch. Tổng thu từ hoạt động du lịch đạt 531 tỷ, đạt 40,9% kế hoạch.

³ Đạt tiêu chuẩn VietGAP quy mô 103ha, vùng chè hữu cơ 70ha, cà phê đạt chứng nhận tiêu chuẩn HACCP 40ha và 1.318,47ha cà phê đạt chứng nhận tiêu chuẩn UTZ.

⁴ 6 tháng đầu năm 2021, có 01 doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn được cấp chủ trương đầu tư, 01 dự án được cấp quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư.

c) Dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách: Dịch vụ vận tải là lĩnh vực cũng bị ảnh hưởng trực tiếp của dịch bệnh Covid-19 như cùng kỳ năm trước, tuy nhiên do chủ động được phương án phòng chống nên hồi lượng luân chuyển hành khách đạt 158 triệu lượt HK.Km, tăng 9,37%, so với cùng kỳ năm trước đạt 53,21% kế hoạch; khối lượng luân chuyển hàng hóa đạt 90.548,9 triệu Tấn.Km, tăng 11,89% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu dịch vụ vận tải đạt 469,7 tỷ đồng, tăng 12,2% so với cùng kỳ năm 2020.

d) Dịch vụ thông tin và truyền thông: Đến nay, toàn tỉnh có 167 điểm phục vụ và 96 tuyến đường thư⁵. Điểm bưu điện văn hoá xã có 100/115 xã chiếm 86,9%; 83/115 xã có điểm internet công cộng chiếm 72%; 97,7% thôn/bản được phủ sóng điện thoại di động (tối thiểu 2G), cung cấp dịch vụ cho hơn 410 nghìn thuê bao di động (đạt 68,3 thuê bao/100 dân); tổng số thuê bao Internet đạt trên 50 nghìn thuê bao (đạt tỷ lệ 35,6% hộ gia đình có kết nối Internet). Tiếp tục triển khai thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích, giúp giảm thời gian và tiết kiệm chi phí cho người dân⁶. Các dịch vụ phát thanh, truyền hình tiếp tục được duy trì ổn định, chất lượng có nhiều cải thiện.

e) Hoạt động xuất - nhập khẩu: Do yêu cầu phòng chống dịch bệnh, các cửa khẩu chỉ được hoạt động thông quan hàng hóa theo hình thức sang tải đã ảnh hưởng rất lớn đến các hoạt động xuất, nhập khẩu và thương mại biên giới.

- Tổng kim ngạch xuất khẩu 6 tháng đầu năm đạt 18 triệu USD giảm 28,29% so với cùng kỳ năm trước, đạt 27,69% kế hoạch. Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu: Vật liệu xây dựng, hàng tiêu dùng, nông sản,...

- Tổng kim ngạch nhập khẩu 6 tháng đầu năm đạt 0,55 triệu USD giảm 96,01% so với cùng kỳ năm trước, đạt 1,67% kế hoạch.

4. Hoạt động Tài chính - Ngân hàng

UBND tỉnh đã chủ động rà soát, cụ thể hóa các quy định của Trung ương về quản lý điều hành ngân sách năm 2021; công tác quản lý nợ và thu hồi nợ thuế được triển khai quyết liệt nên đã thu được những kết quả tích cực; tổng thu ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2021 là 5.061 tỷ 454 triệu đồng, đạt 51,46% dự toán trong đó, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là 582 tỷ 705 triệu đồng, đạt 44,13% dự toán.

Các khoản chi ngân sách được thực hiện tiết kiệm, đúng chính sách, các khoản chi đột xuất cho các nhiệm vụ phòng chống dịch bệnh, quốc phòng an ninh, an sinh xã hội, chính sách đặc thù được đảm bảo kịp thời. Tổng chi ngân sách địa phương 6 tháng năm 2021 là 4.048,10 tỷ đồng, đạt 41,15% dự toán, trong đó: Chi thường xuyên 3.207,72 tỷ đồng, đạt 46,35% dự toán; chi đầu tư phát triển 838,83 tỷ đồng, đạt 30,94% dự toán.

Hoạt động ngân hàng đã bám sát chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng Trung ương trong thực hiện quản lý hoạt động tài chính, tiền tệ trên địa bàn đảm

⁵ Bao gồm: 2 bưu cục cấp I, 10 bưu cục cấp II, 37 bưu cục cấp III, 1 bưu cục KT1; 01 bưu cục khách hàng lớn; 16 thùng thư công cộng độc lập, 100 điểm bưu điện văn hóa xã. 07 tuyến đường thư cấp I, 11 tuyến cấp II, 78 tuyến cấp III.

⁶ Tỷ lệ TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận hoặc trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI: 238/832, đạt 31%. Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI: 9.917/49.756, đạt 20%. Tỷ lệ kết quả giải quyết TTHC được trả qua dịch vụ BCCI: 9.256/49.756 đạt 19%.

bảo chặt chẽ, đúng định hướng; ưu tiên tập trung cho vay lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, doanh nghiệp nhỏ và vừa, các dự án trọng điểm của tỉnh; kịp thời thực hiện các yêu cầu, giải pháp theo chỉ đạo để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người dân. Tổng dư nợ tín dụng thực hiện đến 30/6/2021 là 18.850 tỷ đồng, tăng 3,93% so với cùng kỳ năm 2020, tăng 1,16% so với 31/12/2020; Nợ xấu ước đến 30/6/2021 là 235 tỷ đồng chiếm 1,25%/tổng dư nợ. Các ngân hàng kiểm soát chặt chẽ và nâng cao chất lượng tín dụng thực hiện tốt công tác rà soát và xử lý nợ, phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro theo đúng quy định.

5. Về phát triển doanh nghiệp và các thành phần kinh tế

Trong 06 tháng đầu năm 2021, dự ước có 43 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký trên 1.000 tỷ đồng; 19 chi nhánh, văn phòng đại diện đăng ký hoạt động; 46 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động kinh doanh; giải thể tự nguyện 11 doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh. Dự kiến đến 30/6/2021 toàn tỉnh có 1.486 doanh nghiệp với tổng số vốn đăng ký 26.995 tỷ đồng và 234 chi nhánh, văn phòng đại diện của các doanh nghiệp đăng ký hoạt động tại địa phương.

Kinh tế tập thể và hộ kinh doanh tiếp tục được khuyến khích phát triển, dự ước 6 tháng đầu năm thành lập mới 12 hợp tác xã, tổng số vốn điều lệ 23,6 tỷ đồng; có 3 HTX giải thể. Toàn tỉnh hiện có 194/251 HTX đang hoạt động với 6.262 thành viên, tổng số vốn điều lệ là 517,3 triệu đồng; 20.000 hộ kinh doanh, tổng số vốn đăng ký 6.950 tỷ đồng;

Tập trung xây dựng và tổ chức triển khai các kế hoạch thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước trong giai đoạn 2021-2025⁷.

6. Về thu hút đầu tư và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt thực hiện cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tập trung khắc phục hạn chế, yếu kém⁸; triển khai xây dựng Nghị quyết của BCH Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, gắn với nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Tổ chức gặp mặt với Hiệp hội Doanh nghiệp để kịp thời xem xét tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; tập trung chỉ đạo quyết liệt việc giải quyết kiến nghị và những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, đặc biệt là những khó khăn, vướng mắc trong triển khai các dự án đầu tư.

Tiếp tục quyết liệt chỉ đạo đôn đốc các sở ngành, UBND các cấp tăng cường công tác phối hợp trong xúc tiến đầu tư, giải quyết các thủ tục hành chính, đất đai, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tạo thuận lợi cho nhà đầu tư. Tiến hành rà soát, đánh giá toàn bộ các dự án đầu tư từ thành phần kinh tế ngoài Nhà nước đã

⁷ Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030 địa bàn tỉnh Điện Biên; thành lập Ban Chỉ đạo Sắp xếp đổi mới Doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2021-2025.

⁸ Năm 2020 chỉ số PCI của tỉnh đạt 62,62 điểm (giảm 1,49 điểm), giảm 02 bậc so với năm 2019 và xếp thứ 46 trên bảng xếp hạng toàn quốc, nằm trong nhóm các tỉnh có chỉ số Trung bình của cả nước, xếp thứ 8/14 tỉnh miền núi biên giới phía Bắc.

được quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư trên địa bàn tỉnh; thực hiện phân loại và xử lý cụ thể đối với từng dự án, nhất là các dự án chậm tiến độ⁹.

Trong 6 tháng đầu năm đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và quyết định chủ trương đầu tư cho 08 dự án về lĩnh vực thủy điện, thương mại dịch vụ, nông - lâm nghiệp, công nghiệp, sản xuất vật liệu xây dựng với tổng mức đầu tư đăng ký 1.143 tỷ đồng; có 02 dự án hoàn thành đi vào hoạt động với tổng vốn đầu tư khoảng 16,3 tỷ đồng. Đến nay đã có 217 dự án đầu tư được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và quyết định chủ trương đầu tư với tổng số vốn đăng ký trên 32 nghìn tỷ đồng; đã có 132 dự án triển khai thực hiện với tổng số vốn là 3.118 tỷ đồng/16.600 tỷ đồng (bằng 18,7% tổng số vốn đăng ký đầu tư), trong đó có 69 dự án đã hoàn thành đi vào hoạt động; 29 dự án đang triển khai chậm tiến độ so với chủ trương được phê duyệt¹⁰; có 07 dự án đã chấm dứt hoạt động đầu tư¹¹.

Tập trung xây dựng và ban hành Kế hoạch phát triển hệ thống hạ tầng đô thị thành phố Điện Biên Phủ đến năm 2025 trong đó có danh mục các chương trình, dự án gắn với phát triển đô thị làm cơ sở triển khai thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư nhằm huy động có hiệu quả tiềm năng đất đai tạo nguồn lực cho thực hiện các dự án trọng điểm của tỉnh.

7. Lĩnh vực đầu tư phát triển

a) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội: Trong 6 tháng đầu năm 2021 đã thực hiện khoảng 6.153,69 tỷ đồng, đạt 42,38% so với kế hoạch và tăng 9,9% so với cùng kỳ năm trước, trong đó:

- Vốn đầu tư do địa phương quản lý: Thực hiện 6 tháng đầu năm là 1.524,04 tỷ đồng, đạt 44,67% kế hoạch, tăng 1,93% so với cùng kỳ năm trước.

- Vốn đầu tư do Trung ương quản lý: Thực hiện 6 tháng đầu năm là 1.311,62 tỷ đồng, đạt 34,76% kế hoạch, tăng 17% so với cùng kỳ năm trước.

- Vốn ngoài nhà nước: Thực hiện trong 6 tháng đầu năm là 3.318,02 tỷ đồng, đạt 45,3% kế hoạch; tăng 11,23% so với cùng kỳ năm trước; trong đó vốn đầu tư của khu vực dân cư là 2.477,7 tỷ đồng, tăng 16,37% so với cùng kỳ năm trước.

b) Tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công và các dự án trọng điểm của tỉnh

Kế hoạch vốn NSNN năm 2021 được Thủ tướng Chính phủ giao cho tỉnh Điện Biên với tổng số vốn là 2.589.428 triệu đồng. Tính đến 10/6/2021, tổng số vốn NSNN đã được phân bổ chi tiết là 1.743.983 triệu đồng, bằng 67,35% số vốn

⁹ Tổng cộng có 29 dự án chậm tiến độ, trong đó: (1) Các dự án trồng Mắc ca, trồng rừng sản xuất: 7 dự án; (2) Các dự án thủy điện: 9 dự án; (3) Các dự án Khu đô thị, Khu liên hợp thể thao, Khu du lịch sinh thái, Khách sạn: 4 dự án; (4) Các dự án Chợ, Bến xe: 2 dự án; (5) Các dự án Chăn nuôi: 2 dự án; (6) Các dự án Xăng dầu, vật liệu xây dựng: 5 dự án.

¹⁰ Trong đó: (1) Các dự án trồng Mắc ca, trồng rừng sản xuất: 7 dự án; (2) Các dự án thủy điện: 9 dự án; (3) Các dự án Khu đô thị, Khu liên hợp thể thao, Khu du lịch sinh thái, Khách sạn: 4 dự án; (4) Các dự án Chợ, Bến xe: 2 dự án; (5) Các dự án Chăn nuôi: 2 dự án; (6) Các dự án Xăng dầu, vật liệu xây dựng: 5 dự án.

¹¹ Các dự án: Khu chế biến và Trại chăn nuôi lợn giống siêu lạc tỉnh Điện Biên; Nhà máy sản xuất phân hữu cơ vi sinh Điện Biên, tại xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; Cửa hàng kinh doanh xăng dầu tại khu dịch vụ thương mại cửa khẩu Huổi Puốc; Nhà máy chế biến lương thực, thực phẩm Điện Biên; Thủy điện Mường Pồn xã Mường Pồn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; Khách sạn Nậm Pồ, huyện Nậm Pồ; Cửa hàng kinh doanh xăng dầu xã Nà Hỳ, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên.

Thủ tướng Chính phủ giao. Số vốn còn lại chưa phân bổ chi tiết là 845.445 triệu đồng, bằng 32,65% số vốn Thủ tướng Chính phủ giao, do các dự án khởi công mới năm 2021 chưa đảm bảo điều kiện để phân bổ. Dự ước thực hiện giải ngân đến 30/6/2021 là 765.029/2.589.428 triệu đồng, đạt 29,54% kế hoạch vốn trung ương giao và đạt 43,87% so với kế hoạch vốn đã phân bổ chi tiết của tỉnh (765.029/1.743.983 triệu đồng).

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, sát sao, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình, dự án lớn, trọng điểm của tỉnh như: Dự án đường 60m; Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung; Dự án Đèn thờ tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ hy sinh tại Chiến dịch Điện Biên Phủ; Dự án Cải tạo, sửa chữa Khu thờ tự Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại Mường Phăng; Dự án Giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư theo quy hoạch, các điểm tái định cư thực hiện Dự án Nâng cấp, cải tạo Cảng hàng không Điện Biên; Các dự án thực hiện theo hình thức BT. Phối hợp có hiệu quả với các Bộ, ngành, ACV trong việc hoàn thiện hồ sơ, thủ tục cần thiết báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư; đẩy nhanh tiến độ thực hiện hoàn thành lập báo cáo NCKT, báo cáo đánh giá tác động môi trường và hoàn thiện các thủ tục để đảm bảo các điều kiện triển khai dự án Xây dựng mở rộng Cảng hàng không Điện Biên *(Có phụ biểu thực hiện chi tiết kèm theo)*

II. Khoa học - Công nghệ, Tài nguyên - Môi trường

1. Khoa học công nghệ

Công tác quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, an toàn bức xạ, đo lường chất lượng, bảo hộ công nghiệp, công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng hàng hóa được thực hiện đảm bảo yêu cầu. Hoạt động nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ tiếp tục có bước chuyển biến; hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ bằng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách tiếp tục được triển khai thực hiện với 32 nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, trong 6 tháng đầu năm đã tổ chức nghiệm thu 02/08 đề tài, đạt 25% kế hoạch.

2. Tài nguyên và môi trường

Tổ chức triển khai lập Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 cấp huyện trên địa bàn tỉnh; Hoàn thành phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2021 cấp huyện. Thực hiện rà soát bổ sung danh mục dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ vào mục đích khác năm 2021 trên địa bàn tỉnh.

Công tác kiểm tra, giám sát, phát hiện và xử lý các cơ sở trong việc chấp hành pháp luật về khoáng sản, bảo vệ môi trường được tăng cường. Thực hiện kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động cấp phép, khai thác khoáng sản, hành vi gây ô nhiễm và hủy hoại môi trường của các cơ sở sản xuất. Vệ sinh môi trường được cải thiện, đa dạng sinh học từng bước được phục hồi. Công tác thẩm định, cấp phép môi trường được nâng cao. Triển khai điều tra đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai đoạn đến 2025; Xây dựng, cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050; đánh giá khí hậu thuộc hợp phần biến đổi khí hậu và tăng trưởng

xanh trên địa bàn tỉnh kịp thời theo chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương¹².

III. Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội

1. Lao động, giải quyết việc làm, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, cai nghiện ma túy và phòng chống HIV/AIDS

Tập trung triển khai có hiệu quả công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động. Dự ước trong 06 tháng đầu năm đã giải quyết việc làm mới cho 4.475 lao động, tăng 3,59% so với cùng kỳ năm trước, đạt 50,85% kế hoạch; tuyển mới đào tạo nghề cho 2.158 lao động, tăng 2,08% so với cùng kỳ năm trước, đạt 26,64% kế hoạch. Xuất khẩu lao động 37 người, tăng 17 người so với cùng kỳ năm trước; đưa được 962 lao động đi làm việc tại các khu công nghiệp, khu chế xuất ngoại tỉnh, tăng 147 người so với cùng kỳ năm trước. Đã phối hợp chặt chẽ để đưa người lao động của tỉnh đang làm việc tại các khu công nghiệp tỉnh Bắc Giang trở về địa phương do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19.

Các chính sách xã hội như trợ cấp, cứu đói, cấp phát bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách xã hội tiếp tục được quan tâm thực hiện. Trong 06 tháng đầu năm, đã tiếp tục chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng cho 16.593 đối tượng đối tượng, tăng 1.338 đối tượng so với cùng kỳ năm trước; tổ chức cấp phát 332,85 tấn gạo cứu đói đứt bữa dịp Tết nguyên đán cho 5.359 hộ, 22.190 nhân khẩu; phân bổ 835,275 tấn gạo cứu đói trong thời gian giáp hạt cho 19.913 hộ với 55.685 nhân khẩu. Số hộ nghèo đầu năm 2021 là 39.982 hộ (chiếm 29,97% tổng số hộ), 12.585 hộ cận nghèo (chiếm 9,43% tổng số hộ).

Công tác phòng, chống tệ nạn xã hội tiếp tục được duy trì thực hiện tốt. Tính đến 31/5/2021, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone và Buprenorphine tại 8 cơ sở điều trị và 35 điểm cấp phát thuốc cho 2.359 bệnh nhân¹³, đạt 67,8% kế hoạch. Các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS, tiếp tục được triển khai đồng bộ trên địa bàn tỉnh, tính đến 15/6/2021 có 120/129 xã, phường, thị trấn thuộc 10/10 huyện, thị xã, thành phố có người nhiễm HIV, tổng số tích lũy toàn tỉnh có 7.563 ca nhiễm HIV; số ca mắc mới 54 ca, tăng 08 ca so với cùng kỳ; số nhiễm HIV chuyển giai đoạn AIDS tích lũy 5.495 ca, tử vong tích lũy do AIDS là 3.913 ca.

2. Y tế, dân số, chăm sóc trẻ em

Tập trung các nguồn lực cho công tác phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt là dịch bệnh COVID-19, triển khai thực hiện đầy đủ nội dung chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, về phòng, chống dịch COVID-19 đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế và tình hình dịch trên địa bàn tỉnh. Các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, công tác dân số và phát triển được triển khai đồng bộ; công tác củng cố y tế cơ sở được quan tâm; các chỉ số sức khỏe của người dân được cải thiện, các chỉ số tử vong mẹ, tử vong trẻ, suy dinh dưỡng trẻ

¹² Đã thực hiện giao đất được 10 tổ chức, diện tích 85 ha; cho thuê đất 13 tổ chức diện tích 385 ha; thẩm định phê duyệt phê duyệt 06 báo cáo đánh giá tác động môi trường; tỷ lệ rác thải đô thị được thu gom và xử lý 100%; thu gom chất thải rắn ở đô thị 85%. Công tác thanh tra kiểm tra đã xử phạt 02 tổ chức vi phạm trong lĩnh vực đất đai số tiền 180 triệu đồng; xử phạt 01 tổ chức vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường số tiền 10 triệu đồng; xử phạt vi phạm trong lĩnh vực khoáng sản 4 tổ chức số tiền 424 triệu.

¹³ Điều trị thay thế bằng Methadone 2.258 bệnh nhân và bằng Buprenorphine (tại 03 cơ sở điều trị, 03 điểm cấp phát) cho 101 bệnh nhân.

em giảm. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, một số chỉ tiêu đạt thấp so với cùng kỳ năm 2020 như: Tổng số lượt khám bệnh đạt 374.760 lượt bệnh nhân (giảm 2,4%), Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vaccin đạt 30,7% (giảm 6,8%)...

Công tác Bảo vệ và chăm sóc trẻ em luôn được quan tâm. Tiếp tục duy trì quy mô nuôi dưỡng 77 cháu tại Trung tâm Bảo trợ xã hội và 178 cháu là trẻ em mồ côi tại Làng trẻ em SOS Điện Biên Phủ (tăng 03 trẻ so cùng kỳ năm trước). Kịp thời thực hiện các biện pháp hỗ trợ đối với trẻ em bị ảnh hưởng trực tiếp bởi đại dịch Covid-19 trên địa bàn.

3. Về Giáo dục - Đào tạo

Năm học 2020-2021, công tác giáo dục và đào tạo của tỉnh đã đạt những kết quả quan trọng: Quy mô, mạng lưới trường lớp được bố trí hợp lý; tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập¹⁴; cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cấp theo hướng đồng bộ, hiện đại. Tiếp tục chuẩn bị tốt các điều kiện cho việc triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, trong đó tập trung biên soạn và hoàn thiện Tài liệu Giáo dục địa phương lớp 2, lớp 6 và triển khai giảng dạy từ năm học 2021-2022. Các chỉ tiêu huy động dân số trong độ tuổi đến trường cơ bản đều đạt và vượt kế hoạch giao¹⁵. Kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tiếp tục duy trì vững chắc và từng bước nâng cao các chỉ số, tiêu chí đạt chuẩn theo quy định. Tỉnh đã hoàn thành xóa mù chữ mức độ 2; thực hiện PCGD tiểu học mức độ 3 đạt 119/129 xã (vượt kế hoạch giao 03 xã) và thực hiện PCGD THCS mức độ 3 đạt 79 xã (đạt kế hoạch giao). Trước diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19, tỉnh đã chỉ đạo chỉ đạo cho trẻ mầm non, học sinh, sinh viên nghỉ học và kết thúc năm học đảm bảo theo đúng các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo¹⁶; chỉ đạo việc ôn tập, củng cố kiến thức qua mạng internet dưới nhiều hình thức, trong đó ưu tiên các môn thi vào lớp 10 và thi tốt nghiệp THPT năm 2021.

Các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh đã thực hiện tốt nhiệm vụ đào tạo theo đúng quy chế, chất lượng đào tạo cơ bản đảm bảo, phù hợp với đặc thù của từng ngành nghề và thực tiễn của địa phương. Tổng quy mô đào tạo là 1.597 học sinh, sinh viên (tăng 107 người so với cùng kỳ năm trước); trong đó tuyển mới hệ chính quy là 747 người (gồm cao đẳng 325 người, trung cấp 422 người), tăng 19,5% so với cùng kỳ năm học trước, đạt 90,5% chỉ tiêu kế hoạch giao (KH giao 825 người). Các hình thức đào tạo liên thông, liên kết khác tiếp tục được triển khai với số lượng tuyển mới là 1.052 người, giảm 19% so với cùng kỳ năm trước (gồm: liên

¹⁴ Toàn tỉnh hiện có 496 trường/trung tâm (có 05 trường, 04 trung tâm và 14 nhóm trẻ ngoài công lập) với 7.336 lớp và 200.823 học sinh¹⁴; so với năm học 2019-2020, giảm 22 trường, trung tâm; tăng 131 lớp 5.721 học sinh, trong đó có 470 trường mầm non và phổ thông đang hoạt động giáo dục, 342/470 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 72,77%; (Mầm non 115 trường, Tiểu học 110 trường, THCS 96 trường, THPT 21 trường).

¹⁵ Tỷ lệ huy động trẻ từ 3 tháng đến dưới 36 tháng tuổi đến nhà trẻ đạt 45,2% (vượt kế hoạch giao 3,45%); 3-5 tuổi học mẫu giáo đạt 99,6% (vượt kế hoạch giao là 0,4%); số trẻ 5 tuổi đến lớp mẫu giáo đạt 99,9% (đạt kế hoạch giao); trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 99,8% (đạt kế hoạch); trẻ 6-10 tuổi đi học tiểu học đạt 99,8% (đạt kế hoạch); trẻ 11 tuổi vào lớp 6 đạt 97,6% (đạt kế hoạch); trẻ 11-14 tuổi học THCS đạt 96,6% (vượt kế hoạch 0,7%); trẻ 15 tuổi vào lớp 10 đạt 61,4% (đạt kế hoạch); trẻ 15-18 tuổi học THPT và tương đương đạt 63,6% (đạt kế hoạch).

¹⁶ Thời gian nghỉ học do các đợt bùng phát dịch Covid-19: Đợt 3 từ ngày 03/02/2021 đến ngày 22/02/2021; đợt 4 đã cho học sinh mầm non nghỉ học từ ngày 10/5/2021, học sinh phổ thông (trừ học sinh lớp 12) nghỉ học từ ngày 11/5/2021.

kết đào tạo trình độ đại học 997 người; đào tạo liên thông trình độ trung cấp văn bằng 2 là 55 người; không liên kết đào tạo trình độ thạc sĩ).

4. Văn hoá, thể dục thể thao và phát thanh truyền hình

a) Văn hóa, thể dục thể thao

Trước khi dịch Covid-19 bùng phát, tỉnh đã tổ chức thành công Lễ hội đua thuyền đuôi én và tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch trên địa bàn tỉnh¹⁷ đã tạo không khí vui tươi, phấn khởi. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đã nhận được sự tham gia tích cực của nhân dân¹⁸; triển khai thực hiện tốt công tác gia đình thông qua 77 Ban chỉ đạo phòng chống bạo lực gia đình tại các xã, phường, thị trấn và 443 câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh. Khi dịch bệnh Covid-19 bùng phát trở lại, đã thực hiện nghiêm túc kịp thời chỉ đạo dừng tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, các sự kiện tập trung đông người để tập trung công tác phòng, chống dịch.

Phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” được triển khai gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tiếp tục được mở rộng và được tổ chức gắn với những ngày lễ lớn của địa phương đã thu hút đông đảo sự tham gia của quần chúng nhân dân¹⁹; tiếp tục khai thác, bảo tồn và phát triển các môn thể thao dân tộc, trò chơi dân gian. Toàn tỉnh có 405 câu lạc bộ và tổ chức được 124 giải thể thao; các đội tuyển thể thao thành tích cao đã tham gia 6 giải thi đấu thể thao khu vực và toàn quốc đạt 12 huy chương các loại.

b) Phát thanh - Truyền hình: Hoạt động phát thanh, truyền hình được thực hiện đảm bảo theo kế hoạch, đáp ứng yêu cầu thông tin, tuyên truyền và nhu cầu của nhân dân. Tập trung thực hiện tuyên truyền về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thông tin về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng của đất nước, địa phương đến với đông đảo người dân, đặc biệt là công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, tuyên truyền Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Hiện nay, 100% hộ gia đình nghe, xem được Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam và Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh. Toàn tỉnh có 10 Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện, 96/129 xã, phường, thị trấn có Đài Truyền thanh (đạt tỷ lệ 74,4%), trong đó có 23 Đài ứng dụng công nghệ thông tin-viễn thông.

5. Công tác dân tộc, tôn giáo

¹⁷ Thị xã Mường Lay đã tổ chức thành công Lễ hội đua thuyền đuôi én; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức chương trình văn nghệ chào mừng Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng vào tối ngày 24/01/2021; tổ chức các hoạt động giao lưu thể thao vào sáng ngày 01/01/2021; Huyện Điện Biên tổ chức chương trình văn nghệ chào mừng “Tết Sum vầy”; huyện Mường Chà phối hợp với đồn biên phòng Mường Mươn tổ chức chương trình văn nghệ “Xuân biên phòng, ấm lòng dân bản” và “Tết quân dân” tại xã Ma Thị Hồ; Thành phố Điện Biên Phủ tổ chức không gian sắc màu văn hóa, hoạt động cộng đồng các dân tộc, thi ẩm thực, biểu diễn “Hội Hạng Khuống”, thi trình diễn, giới thiệu trang phục dân tộc, liên hoan dân ca, dân vũ, nhạc truyền thống các dân tộc;...

¹⁸ Trong 6 tháng đầu năm 2021, Ban Chỉ đạo phong trào các cấp đã vận động được 1.315 thôn, bản đăng ký đạt tiêu chuẩn văn hóa; 1.204 cơ quan, đơn vị, trường học, doanh nghiệp đăng ký đạt tiêu chuẩn văn hóa; 60 xã đăng ký đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; 13 phường, thị trấn đăng ký đạt chuẩn văn minh đô thị.

¹⁹ Phong trào thể dục thể thao quần chúng đã thu hút được 186.150 người tham gia đạt 30,4% dân số toàn tỉnh tham gia tập luyện ít nhất một môn thể thao; 24.160 gia đình thể thao đạt 19,3% số gia đình trong toàn tỉnh.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả kịp thời các chế độ chính sách dân tộc và chương trình, dự án có liên quan đến chính sách dân tộc, đảm bảo các chế độ chính sách được thực hiện kịp thời đến với người dân; qua đó góp phần xóa đói, giảm nghèo, từng bước nâng cao đời sống đồng bào các dân tộc, nhất là đối với đồng bào dân tộc thiểu số ở khu vực đặc biệt khó khăn, vùng cao, vùng biên giới. Kịp thời rà soát, thông qua Báo cáo tổng hợp nhu cầu và dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, kế hoạch đầu tư công năm 2021 Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trên địa bàn tỉnh Điện Biên trình Ủy ban Dân tộc xem xét, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Quan tâm giải quyết kịp thời các nhu cầu tôn giáo chính đáng của chức sắc, tổ chức tôn giáo²⁰. Thường xuyên xây dựng, củng cố mối quan hệ với các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, chức sắc, trưởng điểm nhóm tôn giáo. Hướng dẫn, tuyên truyền, vận động chức sắc, tín đồ thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 và tích cực hưởng ứng, tham gia ngày hội toàn dân đi bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Kết nối với các tổ chức, cá nhân tôn giáo tích cực tham gia hoạt động từ thiện xã hội, hỗ trợ giúp đỡ người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, neo đơn và ủng hộ cho công tác phòng chống dịch Covid-19²¹.

IV. Công tác nội vụ, tư pháp, thanh tra

1. Tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp

Sau thời gian hơn 5 tháng chuẩn bị khẩn trương, tích cực và trách nhiệm, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, được thực hiện vào ngày 23/5/2021 đã thành công tốt đẹp, bảo đảm an ninh, an toàn và yêu cầu phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn toàn tỉnh. Toàn tỉnh đã có 366.121/366.340 cử tri đi bỏ phiếu, đạt tỷ lệ 99,94%, là tỉnh có tỷ lệ cử tri đi bầu cao thứ 12 trong cả nước. Trong đó có 4 đơn vị hành chính cấp huyện gồm: Thành phố Điện Biên Phủ, thị xã Mường Lay, huyện Tuần Giáo, huyện Mường Ảng và 100/129 xã, phường, thị trấn có tỷ lệ cử tri đạt 100%. Không có đơn vị nào có tỷ lệ cử tri đi bầu dưới 50% phải tổ chức bầu cử lại. Kết quả, tỉnh Điện Biên đã bầu được 06 đại biểu Quốc hội, 52 đại biểu HĐND cấp tỉnh, 322 đại biểu HĐND cấp huyện và 2.711 đại biểu HĐND cấp xã, đảm bảo theo đúng luật định. Thực hiện hoàn thành công tác bầu các chức danh lãnh đạo HĐND, UBND tỉnh và các thành viên Thường trực HĐND, thành viên UBND tỉnh tại kỳ họp thứ nhất, HĐND tỉnh khóa XV, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

2. Về cải cách hành chính và xây dựng chính quyền

Xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021, Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên, Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính Nhà nước và phân cấp quản lý Nhà nước tại các cơ quan hành chính trên địa bàn

²⁰ Chấp thuận Giáo hội Cơ đốc Phục lâm Việt Nam tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo; Hội thánh Tin lành Việt Nam Miền Bắc tổ chức 03 lớp bồi dưỡng giáo lý cho 106 trưởng, phó điểm nhóm, nhân sự trong các điểm nhóm Tin lành trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

²¹ GHPGVN tỉnh Điện Biên 2.147,5 triệu đồng; Giáo hội cơ đốc Phục lâm Việt Nam 86 triệu đồng; Giáo xứ Điện Biên 835,9 triệu đồng.

tỉnh Điện Biên năm 2021. Tiếp tục quan tâm thực hiện xây dựng chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh; công dịch vụ công trực tuyến của tỉnh được từng bước phát huy hiệu quả; cung cấp nhiều dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 - 4, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân khi giải quyết công việc. Thực hiện nghiêm kỷ cương hành chính, gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, nâng cao chất lượng chuyên môn, đạo đức của cán bộ công chức trong thực thi công vụ.

Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính được thực hiện khẩn trương, theo đó tiến hành trình cấp có thẩm quyền xem xét kiện toàn, sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện theo Nghị định số 107, 108/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Công tác tư pháp

Trong 6 tháng đầu năm 2021, công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh đã được triển khai đồng bộ, toàn diện trên các lĩnh vực. Công tác kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật tiếp tục được tăng cường, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành. Chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL từng bước được nâng lên bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, tính hợp hiến, hợp pháp, tính khả thi của văn bản²². Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, đăng ký và quản lý hộ tịch, hỗ trợ tư pháp; nâng cao chất lượng quản lý nhà nước đối với các hoạt động hỗ trợ tư pháp bảo đảm minh bạch và an toàn pháp lý cho các giao dịch dân sự; nâng cao chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý²³... đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, cải cách tư pháp.

4. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng lãng phí

Công tác kiểm tra, thanh tra, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tiếp tục được quan tâm thực hiện theo quy định. Thanh tra các cấp, các ngành đã triển khai được 72 cuộc thanh tra, kiểm tra trên các lĩnh vực (bao gồm: 30 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, 42 cuộc thanh tra hành chính). Qua thanh tra hành chính phát hiện 32 đơn vị có sai phạm về kinh tế với tổng số tiền 3.667,338 triệu đồng²⁴; thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đã phát hiện 26 cá nhân, 18 tổ chức có vi phạm; kiến nghị thu hồi 320,1 triệu đồng; ban hành 38 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền là 899,1 triệu đồng.

Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được triển khai thực hiện nghiêm túc. Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân được giải quyết ngay từ cơ sở²⁵; trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan nhà nước trong việc giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân và trách nhiệm của người

²² Rà soát 141 văn bản QPPL còn hiệu lực từ 01/01/2004 đến 31/12/2020; xây dựng, ban hành, trình ban hành 21 VBQPPL.

²³ 6 tháng đầu năm 2021 đã thực hiện trợ giúp pháp lý được 520 vụ việc cho 520 lượt người có đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý.

²⁴ Kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 3.436,41 triệu đồng và 3.046,2 m² đất; giảm trừ qua thanh quyết toán, xử lý khác 230,955 triệu đồng; kiến nghị xử lý hành chính đối với 05 tổ chức và 59 cá nhân có liên quan đến sai phạm.

²⁵ Các cấp, các ngành đã tổ chức tiếp 512 lượt với 665 người, trong đó có 06 đoàn đồng người. Tổ chức tiếp nhận 1.054 đơn thư (khiếu nại 43 đơn, tố cáo 62 đơn, kiến nghị phản ánh 949 đơn).

đứng đầu các tổ chức, đơn vị trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng được nâng cao.

V. Quốc phòng - An ninh, đối ngoại

1. Quốc phòng - An ninh

Thực hiện tốt công tác quân sự quốc phòng địa phương²⁶, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia. Thế trận phòng thủ tỉnh, huyện và cơ sở tiếp tục được củng cố và kiên toàn; chủ động triển khai Kế hoạch diễn tập KVPT tỉnh năm 2021. Tình trạng di cư tự do và vượt biên trái phép tiếp tục được ngăn chặn, phòng ngừa. Tăng cường lực lượng, phương tiện kiểm soát chặt chẽ các đường mòn, lối mở trên biên giới²⁷ để ngăn chặn tình trạng nhập cảnh trái phép vào địa bàn tỉnh.

Các lực lượng chức năng đã chủ động phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể nắm chắc tình hình, tích cực mở các đợt tấn công trấn áp các loại tội phạm, nhất là các loại tội phạm về ma túy, mua bán người, kinh tế, môi trường²⁸...; giải quyết tốt các vấn đề về dân tộc, tôn giáo, nhân quyền, di cư tự do, vi phạm quy chế biên giới; phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với các loại tà đạo. Đảm bảo tuyệt đối an toàn các mục tiêu chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội quan trọng của tỉnh trong thời gian diễn ra Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Triển khai cấp căn cước công dân có gắn chip điện tử cho công dân toàn tỉnh, đến ngày 14/6/2021 đã thu nhận được 351.683/411.603 hồ sơ, đạt 85,44% kế hoạch.

2. Công tác đối ngoại: Tiếp tục duy trì tốt mối quan hệ hợp tác giữa tỉnh Điện Biên với các tỉnh Bắc Lào, tỉnh Vân Nam (Trung Quốc); tỉnh Nan, tỉnh Chiềng Rai (Thái Lan). Trong 6 tháng đầu năm, đã phối hợp với các nước bạn trong việc cung cấp, trao đổi thông tin để thực hiện tốt nhiệm vụ phòng chống dịch bệnh Covid-19. Duy trì và mở rộng quan hệ với các Đại sứ quán, các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ thông qua các cuộc tiếp xúc, làm việc và hoạt động thăm hỏi, chúc mừng nhân các sự kiện quan trọng, tạo ấn tượng, tình cảm tốt đẹp. Tiếp tục vận động và sử dụng có hiệu quả nguồn viện trợ của các tổ chức phi chính phủ²⁹.

VI. Đánh giá tác động của dịch bệnh Covid-19

Trong 06 tháng đầu năm 2021, trên địa bàn tỉnh đã xuất hiện 02 đợt dịch Covid-19, tính đến hết ngày 16/6/2021 đã có 61 ca mắc (đợt 01 vào tháng 02/2021

²⁶ Tuyển chọn, giao 800 công dân nhập ngũ, đạt 100% kế hoạch.

²⁷ Thành lập 76 tổ, chốt với 531 cán bộ chiến sỹ tham gia.

²⁸ Trong 6 tháng đầu năm 2021, đã bắt giữ 508 vụ phạm tội về ma túy, 563 đối tượng, tang vật thu 32,987kg heroin; 12,4 kg và 180.119 viên ma túy tổng hợp; 06 kg ma túy đá; 4,603kg thuốc phiện, 03 khẩu súng tự chế, 01 xe ô tô, 58 xe máy, 153 điện thoại di động và nhiều tang vật, tài sản khác. Tai nạn, tệ nạn xã hội xảy ra 81 vụ, làm chết 70 người, bị thương 36 người, trong đó: Tự tử 32 vụ, chết 32 người; tai nạn giao thông xảy ra 29 vụ, chết 10 người, bị thương 32 người; tai nạn rui ro 04 vụ, chết 04 người; đuối nước 08 vụ, chết 11 người; tai nạn lao động 01 vụ, chết 01 người; săn bắn nhầm 02 vụ làm chết 01 người; xảy ra 05 vụ cháy rừng, 09 vụ cháy nhà, 01 vụ cháy chợ, thiệt hại ước tính 5,5 tỷ đồng, 10,9 ha thảm thực vật và rừng khoanh nuôi. Phát hiện 16 hộ, 85 khẩu di cư tự do, trong đó: di cư đi 06 hộ, 40 khẩu; di cư đến 03 hộ, 09 khẩu; di cư nội tỉnh 07 hộ, 36 khẩu; di cư chưa rõ nơi đến 04 hộ, 23 khẩu...

²⁹ Tiếp nhận hỗ trợ của 06 tổ chức: Tâm nhìn Thế giới; tổ chức VFE/Thụy Sĩ; tổ chức Trẻ em Rừng xanh; Nhóm Thiện nguyện E2K-Hà Nội và Ủy ban tương trợ người Việt tại CHLB Đức; Đại sứ quán Luxembourg tại CHDCND Lào. Tổng giá trị viện trợ ước đạt 970.579 USD tương đương 22.323,3 triệu đồng.

với 03 bệnh nhân và đợt 02 bùng phát từ ngày 07/5/2021 với 58 bệnh nhân) gây ảnh hưởng lớn đến đời sống nhân dân và sản xuất, kinh doanh, nhất là đối với các ngành dịch vụ, du lịch, vận tải. Hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại và kết nối, tiêu thụ nông sản bị ngừng trệ; một số sản phẩm thuộc các chuỗi cung ứng nông sản an toàn vào vụ thu hoạch bị ứ ứ cục bộ, tiêu thụ khó khăn. Do có giải pháp ứng phó với dịch bệnh linh hoạt, phù hợp nên đã giảm bớt tác động tiêu cực; tuy nhiên hầu hết các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đạt thấp so với mục tiêu đặt ra, một số chỉ tiêu có tăng so với cùng kỳ năm trước nhưng giá trị, quy mô thấp.

- Về kinh tế: Tốc độ tăng trưởng GRDP 6 tháng đầu năm, tăng 3,65% so với cùng kỳ năm trước, còn thấp so với mục tiêu đề ra.

- Hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch: Thời điểm bùng phát dịch Covid vào cận Tết nguyên đán và dịp kỷ niệm Chiến thắng Điện Biên Phủ 7-5, nên nhiều sự kiện văn hoá phải dừng tổ chức; nhiều cơ sở kinh doanh dịch vụ và hoạt động vận tải hành khách liên tỉnh tạm dừng hoạt động vào một số thời điểm,... đã ảnh hưởng rất lớn đến đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân. Sức mua thị trường tăng trưởng thấp. Lượng khách du lịch trong 6 tháng đầu năm chỉ đạt 35,5% kế hoạch, tổng thu từ hoạt động du lịch chỉ đạt 40,9% kế hoạch.

+ Hoạt động xuất, nhập khẩu và thương mại biên giới giảm sút mạnh và đạt thấp so với kế hoạch; mặc dù quý II thường là thời kỳ cao điểm về xuất nhập khẩu song do yêu cầu siết chặt hoạt động thông quan hàng hóa và xuất nhập cảnh tại các cửa khẩu để phòng dịch, gây ảnh hưởng lớn đến kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ đạt 18 triệu USD, đạt 27,69% kế hoạch. Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa đạt 0,55 triệu USD, đạt 1,67% kế hoạch.

+ Công nghiệp, xây dựng: Dịch Covid-19 ảnh hưởng đến đầu ra của các sản phẩm công nghiệp và ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, do đó một số doanh nghiệp sản xuất cầm chừng, sản lượng tuy có tăng so với cùng kỳ nhưng đạt khá thấp so với mục tiêu kế hoạch cả năm (31-48%).

- Về văn hóa, xã hội:

+ Lao động, việc làm: Các cơ sở hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh phải thực hiện các biện pháp phòng chống dịch dẫn tới lao động phải giảm thời gian làm việc hoặc dừng hợp đồng lao động, nghỉ việc gia tăng. Tạo việc làm mới tuy có tăng nhưng tính ổn định không cao, phần lớn là công việc thời vụ; tỷ trọng việc làm phi chính thức lớn, thu nhập thấp và cùng với tình trạng nhiều người đi lao động ở ngoại tỉnh nghỉ việc và trở về địa phương là thách thức lớn đối với phát triển kinh tế, đảm bảo ổn định đời sống của nhân dân và an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

+ Giáo dục và đào tạo: Hoạt động giáo dục, tuyển sinh của các cơ sở giáo dục, đào tạo nghề tiếp tục gặp khó khăn. Do diễn biến phức tạp của dịch bệnh phải điều chỉnh kế hoạch dạy học, kiểm tra đánh giá... đã làm xáo trộn kế hoạch tổ chức các hoạt động năm học 2020-2021 của ngành giáo dục và đào tạo, ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của giáo viên, học sinh và phụ huynh.

- Lĩnh vực y tế: Trên địa bàn tỉnh đã xuất hiện các ca bệnh nhiễm Covid-19 tại 05/10 huyện, thị xã, thành phố, đặc biệt chùm ca bệnh xảy ra trên địa bàn xã

Si Pa Phìn, huyện Nậm Pồ và tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp trên cả nước và khu vực là áp lực, thách thức rất lớn cho công tác phòng chống dịch bệnh; tỉnh đã phải huy động nhiều nguồn nhân lực, vật lực và triển khai đồng bộ, đồng loạt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

Trước tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn; Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh COVID 19 của tỉnh đã tổ chức thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng chống dịch Covid-19 và của Tỉnh ủy. Chủ động linh hoạt trong công tác chỉ đạo chống dịch sát với diễn biến tình hình và điều kiện cụ thể của địa phương. Với sự vào cuộc trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, sự đồng tình ủng hộ của người dân và giúp đỡ của Trung ương, các tỉnh bạn đến trung tuần tháng 6 dịch bệnh đã cơ bản được kiểm soát; hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống sinh hoạt của người dân trên địa bàn tỉnh dần trở lại trạng thái bình thường mới.

B- ĐÁNH GIÁ CHUNG

I. Kết quả đạt được

Trong 6 tháng đầu năm, các cấp, các ngành, các địa phương đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo điều hành thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, đồng thời thực hiện quyết liệt các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19, đã cơ bản kiểm soát được dịch bệnh, trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội đảm bảo quốc phòng an ninh đạt được một số kết quả cơ bản đáng ghi nhận như: (1) Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tuy chưa đạt mục tiêu kỳ vọng nhưng vẫn giữ được mức tăng khả quan hơn so với cùng kỳ năm trước. (2) Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng trưởng khá so với cùng kỳ năm trước và so với kế hoạch vụ đông xuân, dịch bệnh trên đàn vật nuôi được kiểm soát tốt; (3) Giá trị sản xuất công nghiệp, sản xuất xây dựng và huy động vốn đầu tư toàn xã hội có chuyển biến tích cực, đạt mức tăng khá so với cùng kỳ năm trước; (4) Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn tiếp tục được duy trì, cung ứng hàng hoá được đảm bảo trong điều kiện dịch bệnh, hoạt động thu hút xúc tiến đầu tư gắn với cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh có nhiều chuyển biến tích cực; (5) Tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, với tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu cao đạt 99,94%, là tỉnh có tỷ lệ cử tri đi bầu cao thứ 12 trong cả nước, đảm bảo bầu đúng, đủ số lượng Đại biểu theo quy định. (6) Các chính sách an sinh xã hội tiếp tục được thực hiện kịp thời, góp phần làm giảm khó khăn cho các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19. (7) Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền; phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với các hoạt động tuyên truyền lợi dụng dịch bệnh Covid-19, thông qua đó nhận thức, ý thức của người dân về công tác phòng chống dịch bệnh được nâng lên, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội; (8) Quốc phòng được giữ vững ổn định, An ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được đảm bảo.

II. Tồn tại, hạn chế

- Tốc độ tăng trưởng GRDP 06 tháng đầu năm chỉ đạt 3,65% so với mục tiêu tăng trưởng 7%; tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn chỉ đạt 43,37% dự toán; ảnh hưởng rất lớn đến khả năng thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế và

thu ngân sách của cả năm 2021; đặt ra yêu cầu nhiệm vụ cho 6 tháng cuối năm là rất khó khăn, nặng nề.

- Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 chưa được phân bổ chi tiết cho các dự án còn lớn, số vốn đã giao chi tiết mới đạt 67,35% số vốn Thủ tướng Chính phủ giao; tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp 29,54% so với kế hoạch vốn đã phân bổ.

- Tình hình triển khai thực hiện một số dự án trọng điểm còn chậm chưa đảm bảo tiến độ đề ra, nhất là công tác thực hiện GPMB. Tiến độ thực hiện dự án từ nguồn vốn ngoài ngân sách của các nhà đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư còn chậm, công tác kiểm tra phối hợp giám sát, đánh giá tiến độ, hiệu quả thực hiện dự án của cơ quan quản lý nhà nước còn thiếu chặt chẽ, chưa kịp thời.

- Việc rà soát, đánh giá, nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả còn hạn chế. Áp dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật mới vào trồng trọt, chăn nuôi còn chậm và thiếu đồng bộ. Tiến độ triển khai thực hiện giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận sử dụng đất còn chậm, nhất là diện tích đất có rừng; diện tích rừng tăng thêm chưa được giao quản lý, bảo vệ còn rất lớn.

- Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh được quan tâm chỉ đạo nhưng chưa có sự chuyển biến rõ nét. Sự phối hợp giữa một số ngành và địa phương trong tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ còn thiếu chặt chẽ, hiệu quả chưa cao. Nhân lực, năng lực cán bộ chuyên môn về công tác xúc tiến đầu tư còn thiếu và yếu.

- Đời sống của một bộ phận người dân còn khó khăn, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh; nhiều lao động có việc làm ổn định từ các năm trước tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, các cơ sở sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp ở ngoài tỉnh đã nghỉ việc và trở về địa phương là thách thức lớn đối với phát triển kinh tế, đảm bảo ổn định xã hội, đảm bảo an sinh xã hội của tỉnh.

- Tình trạng di cư tự do, tuyên truyền đạo trái phép và tuyên truyền tư tưởng trái chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước vẫn tiềm ẩn yếu tố phức tạp; tình hình tội phạm về ma túy ngày càng tinh vi và mạnh động hơn.

III. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

1. Nguyên nhân khách quan

- Ảnh hưởng của dịch Covid-19, đặc biệt đợt bùng phát lần thứ 4 với nhiều chủng mới có mức độ nguy hiểm, lây lan nhanh, trên địa bàn tỉnh ghi nhận nhiều ca bệnh đã ảnh hưởng lớn, tác động tiêu cực đến các hoạt động kinh tế - xã hội, hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, nhà đầu tư và người dân.

- Nguồn lực đầu tư phát triển chưa đáp ứng được nhu cầu cho phát triển kinh tế - xã hội, các nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách được huy động còn hạn chế và chưa được phát huy hiệu quả.

- Công tác ban hành hướng dẫn thực hiện một số chính sách, quy định mới nhất là về kế hoạch đầu tư công trung hạn và thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 chưa được kịp thời, thiếu nhất quán, dẫn đến khó khăn trong tổ chức thực hiện ở địa phương.

- Thủ tục thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, để thực hiện các chương trình dự án rất phức tạp, khó khăn. Việc đầu tư đường dây 110kV trên địa tỉnh của Tập đoàn Điện Lực còn chậm, chưa đồng bộ với việc đầu tư các nhà máy thủy điện theo quy hoạch.

2. Nguyên nhân chủ quan

- Thời gian sau Tết nguyên đán, khi dịch bệnh lắng xuống, một số cấp ủy, địa phương, cơ quan, đơn vị có biểu hiện chủ quan, lơ là, chưa kịp thời thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phòng, chống dịch Covid-19 dẫn đến số ca nhiễm bệnh tăng cao, xuất hiện các ổ dịch, chùm ca bệnh phức tạp trên địa bàn tỉnh.

- Ở một số cơ quan, địa phương công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành còn chưa thật sự quyết liệt, chưa nắm chắc tình hình; công tác tổ chức thực hiện còn chậm chuyển biến; công tác phối hợp còn lỏng lẻo, chưa thật sự hiệu quả, có hiện tượng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm.

- Công tác kiểm tra đôn đốc nắm tiến độ để chủ động tham mưu đề xuất xử lý, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện một số chương trình, dự án chưa thường xuyên, kịp thời; chưa quyết liệt, quyết tâm cao trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, công tác tuyên truyền vận động người dân trong việc triển khai thực hiện giải phóng mặt bằng một số dự án còn hạn chế.

- Công tác tuyên truyền, vận động, thu hút người dân tham gia liên kết thực hiện các dự án đầu tư vào lĩnh vực nông, lâm nghiệp (đặc biệt là dự án trồng Mắc ca) ở một số chính quyền, địa phương còn hạn chế, dẫn đến người dân chưa nhận thấy được những lợi ích mang lại của việc tham gia liên kết với nhà đầu tư.

- Một số chủ đầu tư chưa sát sao quyết liệt trong đôn đốc tiến độ thực hiện dự án và giải ngân theo quy định, chú tập trung tháo gỡ khó khăn cho nhà thầu để giải quyết những vướng mắc trong quá trình thi công; có tâm lý ngại giải ngân, thanh toán vốn nhiều lần, một số dự án chưa đảm bảo điều kiện để phân bổ vốn, nhiều dự án chậm tiến độ nên chưa có khối lượng để thực hiện giải ngân.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG AN NINH TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021

Tình hình kinh tế thế giới và trong nước được dự báo tiếp tục xu hướng phục hồi với những dấu hiệu tăng trưởng khả quan. Trên địa bàn tỉnh Điện Biên, sau khi cơ bản kiểm soát được dịch Covid-19, dự báo tình hình kinh tế - xã hội trong những tháng cuối năm có tiến triển thuận lợi; các hoạt động sản xuất, kinh doanh nhất là lĩnh vực dịch vụ có tín hiệu phục hồi tích cực. Tuy nhiên triển vọng tăng trưởng kinh tế của tỉnh trong những tháng cuối năm còn nhiều yếu tố rủi ro, thách thức, nhất là tình hình dịch Covid-19 có khả năng bùng phát trở lại, thời tiết diễn biến phức tạp, nguồn lực đầu tư chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển, tỷ lệ hộ nghèo cao.

Để nhanh chóng phục hồi và nâng cao tốc độ tăng trưởng kinh tế, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội và đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn, UBND

tỉnh và các ngành, các cấp cần tích cực, chủ động, quyết liệt thực hiện đồng bộ 08 nhiệm vụ trọng tâm và 12 nhóm giải pháp chủ yếu đề ra từ đầu năm và các giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021 theo Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ. Tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo các nghị quyết, kết luận của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; khắc phục những khó khăn, hạn chế, phấn đấu hoàn thành cao nhất mục tiêu của HĐND tỉnh giao năm 2021, trong đó tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Tập trung thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch Covid-19

Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống dịch Covid-19; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 tỉnh.

Các ngành, các cấp, đặc biệt là các lực lượng tuyến đầu chống dịch, cần đề cao tinh thần trách nhiệm, tập trung trí tuệ, thời gian, công sức cho công tác phòng, chống dịch, nêu cao tinh thần “chống dịch như chống giặc”; khắc phục ngay những hạn chế, bất cập chuẩn bị sẵn sàng cho các tình huống xấu hơn theo phương châm “4 tại chỗ”, bảo đảm ổn định cuộc sống cho người dân. Tăng cường tuyên truyền, vận động người dân chủ động nghiêm túc thực hiện quy định “5K” và thực hiện các biện pháp phòng chống dịch theo yêu cầu, hướng dẫn, khuyến nghị của ngành y tế, nêu cao ý thức phòng chống dịch và tuyệt đối không lơ là, chủ quan trước dịch bệnh; thực hiện đồng bộ các giải pháp để ngăn chặn hiệu quả nguồn bệnh xâm nhập từ ngoại tỉnh vào địa bàn; đảm bảo các điều kiện và thực hiện tốt việc đón, cách ly người từ vùng dịch về; tổ chức tiêm vắc xin phòng Covid-19 cho người dân trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch.

2. Về phát triển kinh tế

2.1. Về công tác kế hoạch, quy hoạch

Thực hiện hoàn thành công tác xây dựng dự thảo các Nghị quyết chuyên đề triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Kịp thời xây dựng và cập nhật các kịch bản tăng trưởng kinh tế - xã hội làm cơ sở để chỉ đạo các ngành, các cấp thực hiện, đảm bảo phấn đấu thực hiện hoàn thành cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách của HĐND tỉnh giao năm 2021. Rà soát hoàn thiện và giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 cho các đơn vị, địa phương thực hiện theo Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 23/5/2021 của Thủ tướng chính phủ. Tiếp tục kiên định thực hiện hiệu quả “mục tiêu kép”, vừa phòng, chống dịch bệnh Covid-19, vừa phục hồi phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội và đời sống nhân dân. Thực hiện xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách và kế hoạch đầu tư công năm 2022; kế hoạch tài chính NSNN 3 năm 2022 - 2024.

Đẩy nhanh triển khai lập Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo theo Kế hoạch đề ra. Ban hành Kế hoạch phát

triển đô thị thành phố Điện Biên Phủ đến năm 2025. Thực hiện lập, điều chỉnh quy hoạch các khu, phân khu trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ³⁰.

2.2. Phát triển nông, lâm nghiệp và kinh tế nông thôn

Theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, thiên tai để chủ động chỉ đạo thời vụ sản xuất và ứng phó kịp thời, hiệu quả, không để bị động, bất ngờ, hạn chế tối đa thiệt hại. Rà soát các khu vực có nguy cơ sạt lở do lũ quét, nâng cao năng lực, chất lượng dự báo, cảnh báo các hiện tượng thời tiết cực đoan, nguy hiểm nhằm phòng, chống và giảm nhẹ hậu quả thiên tai, đặc biệt là vào mùa mưa lũ. Tăng cường chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp, người dân tập trung đẩy mạnh sản xuất gắn với các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19; triển khai gieo cấy vụ mùa, cây trồng vụ hè thu, trồng rừng, cây phân tán, cây ăn quả. Chú trọng thực hiện công tác dự tính, dự báo và phòng, chống dịch, bệnh trên cây trồng, vật nuôi.

Tiếp tục rà soát hiện trạng rừng, đất rừng trên địa bàn toàn tỉnh để giới thiệu quỹ đất nông lâm nghiệp khả dụng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội đầu tư vào lĩnh vực nông lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo các địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ rừng, đẩy mạnh khoanh nuôi tái sinh tự nhiên rừng. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại các địa phương, nhất là giao đất để thực hiện các dự án trồng cây Mắc ca đảm bảo theo đúng chủ trương của tỉnh. Thúc đẩy phát triển kinh tế lâm nghiệp thông qua trồng rừng sản xuất, trồng cây gỗ lớn, đa tác dụng, trồng cây lâm sản ngoài gỗ, cây dược liệu phù hợp, có giá trị kinh tế cao.

Thực hiện tốt nhiệm vụ hướng dẫn, tuyên truyền, vận động doanh nghiệp và nhân dân triển khai thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất, đầu tư; thường xuyên nắm bắt, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong sản xuất. Tăng cường kiểm tra việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh, để kịp thời có phương án hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn giúp Nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án, đặc biệt là các dự án trồng Mắc ca; xây dựng, ban hành kế hoạch phát triển các hợp tác xã Mắc ca trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; ban hành kế hoạch xây dựng và chính sách hỗ trợ thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã (bao gồm hợp tác xã Mắc ca) giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục kêu gọi, thu hút đầu tư dự án vào nông nghiệp, nông thôn của tỉnh.

Tham mưu ban hành Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025; chỉ đạo hoàn thiện, ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, các Đề án phát triển gia súc ăn cỏ, phát triển kinh tế lâm nghiệp, phát triển cây ăn quả và các cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất hiện hành.

Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới đối với các xã đã đạt chuẩn, cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới. Đẩy mạnh chỉ đạo các địa

³⁰ Điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu đô thị mới Nam Khe Chít gắn với Trung tâm văn hóa, du lịch thuộc Khu đô thị mới phía Đông thành phố Điện Biên Phủ; Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1:500 trung tâm hành chính chính trị thuộc Khu đô thị mới phía Đông thành phố Điện Biên Phủ thành phố Điện Biên Phủ; Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/5.000 khu vực phía Bắc thành phố Điện Biên Phủ gắn với quy hoạch Cảng hàng không Điện Biên, Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Điện Biên Phủ,...

phương thực hiện Đề án mỗi xã một sản phẩm (OCOP); nhân rộng các mô hình có hiệu quả đặc biệt là các mô hình phát triển sạch, bền vững, thân thiện với môi trường; hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và quảng bá thương hiệu sản phẩm, chỉ dẫn địa lý các sản phẩm đặc sản, chủ lực của tỉnh để thúc đẩy tiêu thụ nông sản, đặc biệt là các sản phẩm liên kết chuỗi an toàn, sản phẩm OCOP,...

2.3. Công nghiệp, xây dựng

Chỉ đạo các đơn vị đẩy nhanh tiến độ lập dự án đầu tư và các thủ tục liên quan đến đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp hỗn hợp xã Ảng Tở huyện Mường Ảng. Tích hợp phương án phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2045 vào quy hoạch tỉnh, trong đó nghiên cứu các định hướng, giải pháp thu hút đầu tư vào khu, cụm công nghiệp, mở rộng thị trường đầu ra cho các sản phẩm.

Tiếp tục phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để Tập Đoàn điện lực Việt Nam và các nhà đầu tư dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các trạm biến áp và tuyến đường dây 110kV, 220kV theo quy hoạch đã được duyệt; rà soát điều chỉnh, bổ sung các dự án thủy điện có tiềm năng đảm bảo tính khả thi và hiệu quả trong quy hoạch phát triển thủy điện của tỉnh, đồng thời kiên quyết loại bỏ khỏi Quy hoạch những dự án thủy điện không khả thi, hiệu quả thấp về kinh tế - xã hội, ảnh hưởng lớn tới môi trường, dân sinh... Thường xuyên đôn đốc các chủ đầu tư các dự án công trình thủy điện đẩy nhanh tiến độ thi công, giải phóng nguồn lực đầu tư, sớm đưa các công trình vào khai thác vận hành phát huy hiệu quả; tiếp tục kiến nghị đề xuất với Bộ Công Thương xem xét bổ sung hạn mức tổng công suất quy hoạch điện mặt trời, điện gió có tiềm năng phát triển trên địa bàn tỉnh trong quy hoạch phát triển điện VIII.

Tập trung chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn liên quan đến điều chỉnh quy hoạch xây dựng, công tác giải phóng mặt bằng, vật liệu san lấp, mỏ đất đắp, các vị trí bãi đất đổ thải. Tạo điều kiện để các nhà đầu tư nghiên cứu, khảo sát, đầu tư các khu đô thị mới, hạ tầng kỹ thuật tại các đô thị, trọng tâm là thành phố Điện Biên Phủ. Tăng cường quản lý hoạt động xây dựng, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả và tiến độ trong công tác thẩm định dự án.

2.4. Về thương mại, dịch vụ

Theo dõi sát diễn biến giá cả, thị trường, chỉ đạo ngành Công thương thực hiện tốt các giải pháp để bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa thiết yếu, ổn định giá cả thị trường; xây dựng, triển khai phương án đảm bảo nguồn cung hàng hoá thiết yếu phục vụ nhu cầu của nhân dân ứng phó với dịch Covid-19; đẩy mạnh công tác xúc tiến, phát triển thương mại đến vùng nông thôn và thương mại biên giới; bảo đảm thông quan hàng hoá thuận lợi, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa. Chủ động triển khai kịp thời các giải pháp, chính sách hỗ trợ theo quy định cho người dân, doanh nghiệp bị ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, để kịp thời khôi phục và phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-TU ngày 07/5/2021 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; tăng cường tham gia quảng bá, xúc tiến du lịch tại các tỉnh, thành trong cả nước,

trọng tâm là tổ chức “Tuần Văn hóa - Du lịch Điện Biên tại Hà Nội năm 2021”; triển khai các hoạt động hợp tác đối ngoại với các tỉnh Bắc Lào, Bắc Thái Lan.

2.5. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư; phát triển các thành phần kinh tế

Tiếp tục tập trung thực hiện tốt Chương trình hành động thực hiện các Nghị quyết 02/NQ-CP, Nghị quyết 35/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch hành động Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh minh bạch, thông thoáng, tập trung rà soát đơn giản hóa các thủ tục hành chính trong quá trình giải quyết thủ tục đầu tư, giao đất, cho thuê đất, cấp phép xây dựng...; rà soát, đánh giá lại tiến độ của các dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, đồng hành cùng với nhà đầu tư tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện; rà soát, điều chỉnh bổ sung danh mục các dự án kêu gọi, thu hút đầu tư cho phù hợp với thực tế với những cơ chế thông thoáng, tạo điều kiện tối đa nhất để thu hút các nhà đầu tư, đặc biệt là các tập đoàn lớn đầu tư vào địa bàn; đẩy nhanh tiến độ cấp phép chủ trương đầu tư các dự án mới. Phấn đấu hết năm 2021, số lượng các dự án kêu gọi đầu tư đạt 15 dự án, với tổng mức đầu tư 2.000 tỷ đồng, trong đó có ít nhất 01 dự án FDI.

Thực hiện đồng bộ các biện pháp để nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tập trung vào các chỉ số thành phần có mức tăng thấp hoặc các chỉ số giảm. Triển khai đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức và công dân đối với sự phục vụ của cơ quan Nhà nước, góp phần nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính trong các lĩnh vực liên quan, thúc đẩy đầu tư, sản xuất kinh doanh của các tổ chức kinh tế. Tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh minh bạch, thông thoáng, thuận lợi để phát triển doanh nghiệp và thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội. Khuyến khích, hỗ trợ, tạo thuận lợi tối đa cho các hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.

Tập trung tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân ứng phó với dịch Covid-19 đẩy mạnh sản xuất kinh doanh. Thực thi có hiệu quả các chủ trương, chính sách hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; triển khai các giải pháp để thực tốt Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, khuyến khích các hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp theo chủ trương của Chính phủ.

2.6. Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công và thực hiện các dự án đầu tư trọng điểm

Tập trung chỉ đạo các đơn vị chủ đầu tư hoàn thiện thủ tục các dự án đầu tư công chưa đủ điều kiện để phân bổ chi tiết và sớm tổ chức thực hiện khi được giao vốn³¹. Người đứng đầu các cấp, các ngành nghiêm túc quán triệt tinh thần chịu trách nhiệm và trực tiếp phụ trách chỉ đạo, kiểm tra, rà soát tiến độ giải ngân vốn đầu tư công đối với từng dự án, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, nhất là về thủ tục hành chính, giải phóng mặt bằng; kiên quyết điều chuyển kế hoạch vốn từ các dự án không có hiệu quả, chậm giải ngân sang dự án có tiến độ giải ngân tốt, có hiệu quả, có nhu cầu bổ sung vốn để sớm hoàn thành, đưa vào sử dụng đảm bảo thực hiện giải ngân 100% kế hoạch vốn được giao. Kiên

³¹ Sau khi được cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 hoặc được chấp thuận giao vốn cho các dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025.

quyết xử lý các trường hợp cán bộ có liên quan đến dự án có năng lực chuyên môn yếu, có biểu hiện nhũng nhiễu, tiêu cực làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân của dự án.

Tập trung chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị tăng cường nhân lực, trang thiết bị, máy móc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm của tỉnh như: Dự án đường 60m và dự án Hạ tầng khung thực hiện hoàn thành dứt điểm công tác giải phóng mặt bằng, bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công trước 30/8/2021, hoàn thành công trình trong năm 2021. Thực hiện hoàn thành Dự án GPMB và xây dựng các điểm tái định cư dự án xây dựng mở rộng Cảng hàng không Điện Biên theo kế hoạch đảm bảo bàn giao mặt bằng cho Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV) trước ngày 30/8/2021; tiếp tục phối hợp có hiệu quả với ACV trong quá trình triển khai thực hiện dự án xây dựng mở rộng CHK Điện Biên. Khẩn trương hoàn thành các thủ tục đầu tư, GPMB để sớm khởi công dự án Đường giao thông kết nối các khu vực kinh tế trọng điểm thuộc vùng kinh tế động lực dọc trục Quốc lộ 279 và Quốc lộ 12. Rà soát, xây dựng phương án tài chính cụ thể, đảm bảo cân đối đủ nguồn lực cho các dự án trọng điểm trong các năm 2021 và 2022; giải quyết dứt điểm các tồn tại kéo dài, kiên quyết xử lý nghiêm các sai phạm.

2.7. Về thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách và hoạt động ngân hàng

Tập trung chỉ đạo ngành thuế, tài chính, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai đồng bộ các giải pháp chống thất thu ngân sách; khẩn trương rà soát, xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai đấu giá đất tạo nguồn thu thực hiện các dự án trọng điểm theo kế hoạch; thực hiện thu đúng, thu đủ đối với các trường hợp được giãn hoãn nộp thuế năm 2020; tập trung thanh tra, kiểm tra chống thất thu tại các cơ sở kinh doanh thường xuyên phát sinh hoàn thuế, lỗ kéo dài, các doanh nghiệp vắng lai hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn không đăng ký kê khai nộp thuế. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước, thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, chống lãng phí;. Tăng cường công tác quản lý, sắp xếp, sử dụng tài sản công; quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí hỗ trợ xóa đói, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, hỗ trợ phát triển sản xuất.

Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình tiếp cận các nguồn vốn tín dụng để thúc đẩy sản xuất kinh doanh, nhất là các lĩnh vực đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, lĩnh vực áp dụng công nghệ cao. Thực hiện các giải pháp theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tháo gỡ khó khăn về vốn vay cho khách hàng bị thiệt hại do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

3. Khoa học công nghệ, tài nguyên môi trường

Tiếp tục thực hiện quản lý, nghiệm thu các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học tiếp chi trong năm; tiếp tục thực hiện tốt các hoạt động quản lý nhà nước về khoa học công nghệ, hỗ trợ đăng ký sở hữu công nghiệp, tổ chức tập huấn về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, triển khai thực hiện đề án thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ đã được phê duyệt.

Tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, đặc biệt là quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; thực hiện việc lập kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025 tỉnh Điện Biên, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện giai đoạn 2021-

2030. Tập trung đẩy mạnh công tác rà soát các công trình, dự án đã được giao, thuê đất chậm triển khai thực hiện. Đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ của công tác giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư của các dự án đầu tư trọng điểm đang được triển khai trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục rà soát, đánh giá xác định các mỏ vật liệu (đất đắp, cát, đá...) các điểm đổ thải, xây dựng kịch bản triển khai các dự án trọng điểm, dự án lớn trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới, đảm bảo sự chủ động, sẵn sàng các điều kiện thiết yếu cho việc triển khai nhanh các dự án.

Triển khai hướng dẫn thực hiện Luật Bảo vệ môi trường sửa đổi. Quyết liệt, nghiêm túc chấn chỉnh tình trạng khai thác khoáng sản trái phép. Kịp thời ban hành quy định chi tiết về quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác quản lý đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác, sử dụng nước mặt, nước dưới đất, xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh.

4. Lĩnh vực văn hóa xã hội, xóa đói giảm nghèo

4.1. Về lao động, giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, an sinh xã hội

Đẩy mạnh thực hiện kế hoạch đào tạo nghề, gắn công tác đào tạo nghề với giải quyết việc làm cho người lao động, nâng cao chất lượng tạo việc làm mới; tiếp tục nâng cao năng lực trung tâm giới thiệu việc làm. Xây dựng kế hoạch và giải pháp cụ thể, để giải quyết việc làm cho các lao động làm việc ngoại tỉnh về địa phương do ảnh hưởng của dịch Covid-19, theo hướng tiếp tục mở rộng liên kết, xúc tiến đưa các lao động đã thực hiện đảm bảo các quy định cách ly Covid-19 đi làm việc tại các khu công nghiệp, khu chế xuất tại các địa phương có nhu cầu lớn như Hà Nội, Hải Phòng, Thái Bình...

Tổ chức các hoạt động thiết thực tri ân, thực hiện tốt các chính sách xã hội, chính sách với người có công nhân ngày 27/7 và đối tượng bảo trợ xã hội, các chính sách tiền lương, tiền công và bảo hiểm đối với người lao động; đồng thời tổ chức thực hiện kịp thời, có hiệu quả Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ cho người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

Triển khai thực hiện rà soát, đánh giá hộ nghèo trên địa bàn tỉnh theo quy định về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025. Tập trung chỉ đạo thực hiện các chương trình xóa đói giảm nghèo, nâng cao hiệu quả công tác giảm nghèo gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là quan tâm đến thực hiện công tác hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất, sinh kế cho người dân. Tiếp tục ưu tiên nguồn lực từ ngân sách kết hợp với huy động và sử dụng hợp lý các nguồn lực xã hội cho các chương trình xóa đói giảm nghèo và thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

4.2. Về Giáo dục - Đào tạo: Tiếp tục chỉ đạo ngành Giáo dục và Đào tạo chuẩn bị tốt các điều kiện cho năm học 2021-2022; tiếp tục thực hiện việc rà soát, sắp xếp quy mô trường, lớp, học sinh giai đoạn 2018-2021 đảm bảo các chỉ tiêu đề ra tại các Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; thực hiện nghiêm chủ trương tinh giản biên chế, bảo đảm đủ số lượng, cơ cấu giáo viên các cấp học theo quy định; tuyển dụng, bổ sung giáo viên trong chỉ tiêu biên chế sự nghiệp được giao (đặc biệt là giáo viên cấp học mầm non, giáo viên Tiếng Anh); nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục; tập trung tăng cường cơ sở vật chất, sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương, thiết bị dạy học thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức thành công kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 trong tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp. Duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh.

4.3. Về Y tế - dân số

Tiếp tục triển khai các biện pháp phòng, chống các dịch bệnh truyền nhiễm gây dịch trên địa bàn, đặc biệt là phòng chống dịch Covid-19. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch phát triển sự nghiệp y tế năm 2021. Chú trọng các hoạt động: Phòng, chống HIV/AIDS, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, Dân số - KHHGD, tiêm chủng mở rộng; chăm sóc sức khỏe sinh sản nhằm giảm mắc 6 tai biến sản khoa, tử vong mẹ và tử vong trẻ em.

Tiếp tục củng cố nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và sự hài lòng của người bệnh. Đẩy mạnh công tác chỉ đạo tuyến, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho tuyến y tế cơ sở. Tăng cường xã hội hóa y tế nhằm huy động nguồn lực của toàn xã hội trong sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân.

4.4. Về văn hóa, thể thao và phát thanh, truyền hình

Triển khai Nghị quyết của Tỉnh ủy về Bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc tỉnh Điện Biên gắn với phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 lồng ghép với thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao và đẩy mạnh phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng phù hợp với diễn biến của dịch bệnh Covid-19.

Duy trì và nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và phong trào thể dục thể thao quần chúng trên địa bàn tỉnh. Tổ chức các môn thi đấu trước Đại hội TDTT tỉnh Điện Biên lần thứ XI, năm 2022; tổ chức tốt các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh; thành lập các đoàn huấn luyện viên, vận động viên tham gia các giải thi đấu khu vực và toàn quốc.

Tiếp tục tuyên truyền trên phương tiện phát thanh truyền hình về công tác phòng chống dịch Covid-19, tình hình kinh tế xã hội và tiến độ triển khai thực hiện một số dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh đến với người dân để tạo sự đồng thuận của người dân trong quá trình triển khai thực hiện.

5. Công tác nội vụ, tư pháp, thanh tra, phòng chống tham nhũng

Tập trung sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan nhà nước sau bầu cử. Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và chức năng nhiệm vụ các cơ quan theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Nghiên cứu, sửa đổi Quy chế làm việc của UBND tỉnh theo hướng nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các địa phương trong thực hiện chức trách nhiệm vụ. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, địa phương trong thực hiện chức trách nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác CCHC. Nâng cao

chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ máy cơ quan hành chính Nhà nước, đổi mới tác phong làm việc của đội ngũ cán bộ công chức theo hướng thân thiện cởi mở, nêu cao tinh thần trách nhiệm, phục vụ nhân dân. Tiếp tục hiện đại hóa nền hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng khung chính quyền điện tử; đổi mới đa dạng hóa công tác tuyên truyền CCHC, chú trọng tuyên truyền việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4, dịch vụ bưu chính công ích. Giữ vững, nâng dần chỉ số hài lòng của người dân, đại diện tổ chức đối với cơ quan hành chính Nhà nước.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành. Nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của hệ thống văn bản; nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời phát hiện, xử lý quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp với thực tiễn; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, bồi thường nhà nước, nuôi con nuôi, LLTP, đăng ký giao dịch bảo đảm và các hoạt động hỗ trợ tư pháp.

Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình số 19-Ctr/TU ngày 01/3/2021 của Tỉnh ủy Điện Biên về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng lãng phí năm 2021; Kế hoạch số 281/KH-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh về phòng, chống tham nhũng năm 2021; Quyết định số 186/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2021 trên địa bàn tỉnh. Xử lý nghiêm các vụ việc tham nhũng được phát hiện. Tích cực phát huy vai trò của nhân dân, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, của báo chí trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu; có chính sách, biện pháp bảo vệ người dũng cảm đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí. Tổng kết Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021” theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ.

6. Công tác dân tộc, tôn giáo

Tiếp tục triển khai các nội dung thực hiện xây dựng Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Chuẩn bị đầy đủ các thủ tục đầu tư để có thể triển khai ngay các dự án mới khi có thông báo của Trung ương.

Tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo. Nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, MTTQ và đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện tốt các văn bản của Đảng, Nhà nước, của tỉnh về công tác tôn giáo. Tập trung giải quyết những kiến nghị liên quan đến vấn đề dân tộc, tôn giáo; kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc. Chủ động phòng ngừa, làm thất bại âm mưu lợi dụng tôn giáo của các thế lực thù địch. Tăng cường công tác quản lý nhà nước và hướng dẫn tổ chức tôn giáo và các điểm nhóm sinh hoạt, hoạt động tôn giáo theo quy định của pháp luật.

7. Quốc phòng - an ninh, đối ngoại

Tiếp tục tăng cường năng lực phòng thủ, chủ động đối phó với các tình huống, diễn biến, không để xảy ra các tình huống bất ngờ; chú trọng kết hợp củng

cố quốc phòng - an ninh với phát triển kinh tế - xã hội, xoá đói giảm nghèo. Tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh, diễn tập khu vực phòng thủ huyện Mường Nhé.

Tăng cường quản lý, bảo vệ biên giới, kiểm soát chặt chẽ, nghiêm ngặt các cửa khẩu, siết chặt kiểm tra, ngăn chặn xuất nhập cảnh trái phép. Chỉ đạo các đơn vị chức năng chủ động nắm bắt tình hình, diễn biến dịch bệnh Covid-19 của các tỉnh có chung đường biên giới với tỉnh Điện Biên (tỉnh Luông-Pha-Bang, Phôngsa-lỳ (Lào), tỉnh Vân Nam - Trung Quốc) để kịp thời báo cáo, tham mưu xử lý trong công tác phòng chống dịch Covid-19; tăng cường tuần tra, duy trì các chốt kiểm soát ở các đường mòn, lối mở để thực hiện các biện pháp phòng dịch bệnh Covid-19.

Thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Đề án quốc gia về phòng chống tội phạm; chủ động phòng ngừa, đấu tranh kiềm chế, làm giảm các loại tội phạm, nhất là tội phạm ma tuý, tội phạm mua bán người. Duy trì, gìn giữ quan hệ hữu nghị đặc biệt, hợp tác toàn diện với các tỉnh Bắc Lào; quan hệ hữu nghị truyền thống và hợp tác xúc tiến với các địa phương của tỉnh Vân Nam - Trung Quốc; mở rộng quan hệ với các tỉnh Đông Bắc Thái Lan và các tổ chức quốc tế. Tiếp tục tăng cường quan hệ và tranh thủ nguồn hỗ trợ của các Đại sứ quán, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài theo đúng đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2021, UBND tỉnh báo cáo trình HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ KH&ĐT, Tài chính;
- TT Tỉnh ủy - TT HĐND tỉnh;
- LĐ UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐ VP, CV các khối;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Thành Đô

27

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KT-XH CHỦ YẾU 6 THÁNG NĂM 2021-TỈNH ĐIỆN BIÊN

(Kèm theo Báo cáo số: 233/BC-UBND ngày 30/7/2021 của UBND tỉnh Điện Biên)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2021	Thực hiện 6 tháng 2020	Thực hiện 6 tháng 2021	So sánh với (%)	
						6 tháng 2020	KH2021
1	2	3	4	5	6	7	8
A	Chỉ tiêu kinh tế						
I	Tổng sản phẩm trên địa bàn tính, thành phố trực thuộc Trung ương (GRDP) theo giá so sánh năm 2010	Tỷ đồng	12.588,58	5.466,1	5.665,5	103,65	
	<i>Tốc độ tăng trưởng</i>		7,00		3,65		
	<i>Trong đó:</i>						
	+ Nông, lâm nghiệp, thủy sản	Tỷ đồng	2.163,20	1.046,31	1.072,17	102,47	
	+ Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng	2.642,15	1.039,05	1.083,63	104,29	
	+ Dịch vụ	Tỷ đồng	7.232,23	3.144,89	3.266,11	103,85	
	+ Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	Tỷ đồng	551,00	235,89	243,61	103,27	
II	GRDP (giá hiện hành)	Tỷ đồng	22.858,36	9.493,47	9.987,06	105,20	43,69
	<i>Trong đó:</i>						
	+ Nông, lâm nghiệp, thủy sản	Tỷ đồng	4.209,01	1.874,78	1.944,60	103,72	46,20
	+ Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng	4.452,09	1.621,22	1.718,29	105,99	38,60
	+ Dịch vụ	Tỷ đồng	13.277,42	5.587,79	5.894,74	105,49	44,40
	+ Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	Tỷ đồng	919,83	409,68	429,43	104,82	46,69
III	Cơ cấu GRDP (giá hiện hành)		100,00	100,00	100,00		
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	18,41	19,74	19,47	-0,27	
	- Công nghiệp và xây dựng	%	19,48	17,08	17,21	0,13	
	- Dịch vụ	%	58,09	58,86	59,02	0,16	
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	4,02	4,32	4,30	-0,02	
IV	Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn	Tỷ đồng	14.800,00	6.797,48	7.568,42	111,34	51,14
V	Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn	Triệu USD	65,00	25,10	18,00	71,71	27,69
VI	Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn	Triệu USD	33,00	13,80	0,55	3,99	1,67
VII	Thu Ngân sách Nhà nước trên địa bàn (không bao gồm số bổ sung từ NSTW)	Tỷ đồng	1.320,40	597,30	582,71	97,56	44,13
	<i>Trong đó:</i>						
	- Thu thuế xuất, nhập khẩu	Tỷ đồng	40,00	29,00	1,20	4,13	2,99
	- Thu nội địa	Tỷ đồng	1.280,40	520,00	577,77	111,11	45,12
	<i>Trong đó:</i>						
	+ Thu từ kinh tế Trung ương	Tỷ đồng	202,00	62,00	98,87	159,47	48,95
	+ Thu quốc doanh địa phương	Tỷ đồng	10,00	7,60	7,09	93,30	70,91
	+ Thu ngoài quốc doanh	Tỷ đồng	353,00	160,00	147,78	92,36	41,86
	+ Thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	Tỷ đồng	0,20	0,10	0,14	136,00	68,00
VIII	Ngân sách Trung ương bổ sung cho ngân sách địa phương (hoặc điều tiết về Ngân sách Trung ương)	Tỷ đồng	8.696,58	4.835,11	4.552,06	94,15	52,34
IX	Chi ngân sách địa phương		9.837,18	4.239,50	4.048,10	95,49	41,15
1	Chi đầu tư phát triển do địa phương quản lý	Tỷ đồng	2.711,01	921,64	838,83	91,01	30,94
	- Vốn cân đối ngân sách địa phương	Tỷ đồng	975,03	296,05	264,11	89,21	27,09
	- Vốn NSTW	Tỷ đồng	1.735,98	625,12	574,24	91,86	33,08
2	Chi thường xuyên	Tỷ đồng	7.123,78	3.317,86	3.207,72	96,68	45,03
X	Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn	Tỷ đồng	14.520,00	5.599,17	6.153,69	109,90	42,38
	- Vốn nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	7.185,00	2.616,22	2.835,67	108,39	39,47
	- Vốn ngoài nhà nước	Tỷ đồng	7.325,00	2.982,96	3.318,02	111,23	45,30
	- Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	Tỷ đồng	10,00				

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2021	Thực hiện 6 tháng 2020	Thực hiện 6 tháng 2021	So sánh với (%)	
						6 tháng 2020	KH2021
1	2	3	4	5	6	7	8
B	Chỉ tiêu văn hóa - xã hội - du lịch						
1	Dân số trung bình	Người	624.410	613.480	627.770	102,33	100,54
	- Tỷ lệ phát triển dân số	%	1,78	1,96	2,33	0,36	0,55
2	Số lao động được tạo việc làm mới	Người	8.800	4.320	4.475	103,59	50,85
3	Đào tạo nghề	Người	8.100	2.114	2.158	102,08	26,64
4	Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế	%	58,30	55,25	57,70	2,45	-0,60
5	Bình quân số bác sĩ/1 vạn dân	Bác sĩ	12,56	11,70	12,19	104,19	97,05
6	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi tiêm đầy đủ các loại vắc xin	%	95,00	37,50	30,70	-6,80	-64,30
7	Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi (cân nặng/tuổi)	%	15,60	15,90	15,60	-0,30	0,00
8	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Tiêu chí Quốc gia về y tế xã	%	91,50	75,97	86,05	10,08	-5,45
9	Tỷ lệ số huyện có nhà văn hóa - Thể thao	%	100,00	100,00	100,00	0,00	0,00
10	Tỷ lệ số xã có nhà văn hóa	%	70,54	68,22	73,64	5,43	3,10
11	Tỷ lệ số thôn, bản, tổ dân phố có nhà sinh hoạt cộng đồng	%	46,91	43,98	47,47	3,49	0,56
12	Số thuê bao điện thoại/100 dân	Thuê bao/100 dân	70,00	68,00	68,30	100,44	97,57
13	Số thuê bao internet /100 dân	Thuê bao/100 dân	7,50	7,60	8,10	106,58	108,00
14	Tổng số lượt du khách du lịch, trong đó:	nghìn lượt	910,00	111,40	323,22	290,14	35,52
	+ Khách quốc tế	nghìn lượt	94,00	16,46	0,33	1,99	0,35
	+ Khách trong nước	nghìn lượt	816,00	94,94	322,89	340,10	39,57
C	Chỉ tiêu Tài nguyên - Môi trường và phát triển bền vững - Phát triển cơ sở hạ tầng						
1	Tỷ lệ che phủ rừng	%	42,96				
2	Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước hợp vệ sinh	%	81,00				
3	Số xã có đường ô tô đến trung tâm đi lại được quanh năm	xã		122,00	123,00	100,8	
4	Tỷ lệ số xã có đường ô tô đến trung tâm đi lại được quanh năm	%		94,57	95,35	0,8	
5	Số xã có điện lưới Quốc gia	xã		129,00	129,00	100,0	
6	Tỷ lệ xã có điện lưới Quốc gia	%		100,00	100,00	-	
7	Thu gom chất thải rắn ở đô thị	%	86,00	85,00	86,00	1,0	-
8	Tỷ lệ xử lý chất thải rắn y tế đạt tiêu chuẩn	%	100,00	100,00	100,00	-	-
D	Một số chỉ tiêu sản xuất cụ thể khác						
I	Nông nghiệp						
1	Trồng trọt						
-	Diện tích gieo trồng						
+	Lúa đông xuân	Ha	9.593,10	9.585,64	9.916,16	103,45	103,37
+	Ngô	Ha	28.700,00	26.290,68	26.054,44	99,10	90,78
+	Khoai lang	Ha		344,35	320,82	93,17	
+	Sắn	Ha		8.251,10	8.580,29	103,99	
+	Đậu tương	Ha		758,60	584,10	77,00	
+	Lạc	Ha		839,31	862,50	102,76	
-	Tổng sản lượng lương thực đạt	Tấn	271.280,37	124.199,03	129.502,07	104,27	47,74
-	Cây lâu năm						
+	Cây cà phê	Ha	3.091,80	3.330,43	2.488,40	74,72	80,48
	Sản lượng	Tấn	3.000,00				
+	Cây chè búp	Ha	613,89	610,89	611,09	100,03	99,54
	Sản lượng	Tấn	73,00	39,00	39,50	101,28	54,11
+	Cây cao su	Ha	5.104,50	5.131,41	5.022,43	97,88	98,39

BIỂU TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM ĐẾN THÁNG 6 NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số 233 /BC-UBND ngày 30/7/2021 của UBND tỉnh Điện Biên)

STT	Danh mục dự án	Tình hình thực hiện	Khó khăn vướng mắc	Giải pháp
1	Dự án bổ sung đoạn tuyến từ Đường Võ Nguyên Giáp đến khu TĐC Noong Bua (Đường 60m)	Hoàn thành công tác thi công tác thâm Aphan đoạn từ nút giao A31 đến nút B09 chiều dài = 665m và đoạn từ B09 đến N20 dài 184m. Tổng khối lượng giá trị hoàn thành 269,623/350 tỷ đồng đạt 77%.	Diện tích chưa giải phóng mặt bằng 17.104,9m ² /105.582 m ² bằng 16,2% tổng diện tích phải GPMB. Trong đó: - Tổng số đối tượng phải giải phóng mặt bằng: 212 hộ, đã giải phóng mặt bằng 157 hộ còn 55 hộ chưa giải phóng mặt bằng cụ thể: + Chưa nhận tiền: 29 hộ, lý do: Giá bồi thường thấp, đề nghị cấp đất TĐC cho con (suất ân theo) + Đã nhận tiền chưa bàn giao mặt bằng: 26 hộ, lý do: Chưa có đất tái định cư.	- Tập trung tuyên truyền, giải thích, vận động các hộ gia đình chấp hành quyết định thu hồi đất, nhận tiền, nhận đất tái định cư và bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư thực hiện dự án đối với 55 hộ còn tồn tại phần đầu hoàn thành công tác GPMB trước ngày 30/8/2021. - Đã phê duyệt điều chỉnh tăng TMDT lên 550 tỷ. Phần vốn còn thiếu bố trí bằng nguồn vốn NSDP (116 tỷ).
2	Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung	- Điểm tái định cư Phiêng Bua: Đã hoàn thành. - Điểm Tái định cư số 1: Thi công đạt khoảng 6% - Điểm Tái định cư số 2: Chưa triển khai thi công - Điểm Tái định cư số 3: Thi công đạt khoảng 80%. - Tổng giá trị khối lượng hoàn thành 207/279,8 tỷ đồng	- Diện tích chưa giải phóng mặt bằng 9,07 ha/20,17 ha của 131 hộ gia đình bằng 44,5% tổng diện tích phải GPMB. Trong đó: + Chưa kiểm đếm: 43 hộ, với diện tích: 3,67 ha. Lý do: chưa có thông báo thu hồi đất; các hộ không nhất trí làm dự án. + Chưa nhận tiền: 60 hộ gia đình, Lý do: chưa có đất TĐC; giá bồi thường thấp; đề nghị làm xong đường 60m mới nhận tiền và bàn giao mặt bằng. - Về vốn: Dự án năm 2021 không được bố trí vốn nên khó khăn trong công tác đền bù cho các hộ và tiếp tục triển khai dự án hoàn thành trong năm 2021 (vốn còn thiếu cho dự án 125,981 tỷ đồng; vốn còn thiếu so với khối lượng hoàn thành 43,013 tỷ đồng).	- Tập trung các nguồn lực kết hợp vận động, tuyên truyền để người dân chấp hành nghiêm các chính sách về bồi thường, tái định cư, giải quyết dứt điểm các vướng mắc trong công tác GPMB, bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công trước 31/8/2021. - Đang thực hiện ứng trước từ Quỹ phát triển đất 15 tỷ đồng để tiếp tục triển khai thực hiện.
3	Chương trình phát triển đô thị vay vốn WB	- Đã thi công hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng 5/9 hạng mục; hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng 7/9 hạng mục; Chủ đầu tư đang tập trung cho công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư và thi công xây dựng các hạng mục còn lại. Đồng thời, thực hiện thủ tục gia hạn thời gian thực hiện dự án.	(1) Tiến độ thực hiện dự án chậm so với kế hoạch và thời gian yêu cầu, thời gian còn lại theo Hiệp định vay vốn không đủ để đảm bảo hoàn thành 04 hạng mục còn lại của dự án; (2) Công tác giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn, vướng mắc; (3) Quá trình triển khai dự án phải thực hiện điều chỉnh nội dung, quy mô dự án nhằm đảm bảo chất lượng, hiệu quả dự án cũng là nguyên nhân làm chậm tiến độ Dự án; (4) Quá trình thi công bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh đặc biệt là dịch Covid-19 bùng phát làm gián đoạn, ảnh hưởng đến tiến độ thi công; (5) Chủ đầu tư còn thiếu kinh nghiệm trong việc thực hiện các dự án sử dụng vốn ODA dẫn đến còn lúng túng trong việc triển khai các thủ tục. Mặt khác, Dự án được triển khai theo phương thức giải ngân dựa trên kết quả dẫn đến việc rút vốn hàng năm gặp nhiều khó khăn.	- Tập trung tuyên truyền, giải thích, vận động các hộ gia đình chấp hành quyết định thu hồi đất, nhận tiền, nhận đất tái định cư và bàn giao mặt bằng thực hiện dự án, phần đầu hoàn thành công tác GPMB trong tháng 9 năm 2021. - Tích cực phối hợp thực hiện thủ tục gia hạn hiệp định dự án.
4	Đường Na Sang (Km146+200/QL.12) - TT xã Huổi Mí - Pù Xi - Nậm Mức (Km450/QL.6) - Km456/QL.6 - Thị trấn Tủa Chùa - Huổi Lóng, tỉnh Điện Biên (Phần đoạn TT. Tủa Chùa - Nậm Mức - Huổi Mí)	Dự án đã được bố trí 100% tổng mức đầu tư, đến nay đã cơ bản hoàn thành toàn bộ các khối lượng. Hiện chủ đầu tư đang thực hiện các công việc còn lại của dự án bao gồm kiểm toán, quyết toán dự án hoàn thành và một số công việc khác cũng như thực hiện các thủ tục để bàn giao, đưa vào sử dụng.	Do bị thu hồi 57.578 triệu đồng vốn năm 2018 quá hạn giải ngân không được kéo dài tiếp nên dự án hiện đang thiếu vốn.	Rà soát kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, xác định lại thứ tự ưu tiên đầu tư các các dự án khởi công mới để cân đối bố trí đủ vốn cho dự án.
5	Đền thờ tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ hy sinh tại Chiến dịch Điện Biên Phủ	DA đã được phê duyệt TKXD triển khai sau TKCS; đã khởi công xây dựng công trình ngày 13/3/2021. Hiện dự án đã thi công đạt khoảng 40% khối lượng (đạt tiến độ KH dự kiến), giải ngân 100% KH vốn đã giao.		
6	Cải tạo, sửa chữa Khu thờ tự Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại Mường Phăng	Dự án đã được phê duyệt điều chỉnh, bổ sung báo cáo kinh tế kỹ thuật; chủ đầu tư đang phối hợp với các đơn vị tư vấn, đơn vị thi công tiếp tục triển khai thi công công trình đảm bảo kịp tiến độ hoàn thành trước 30/12/2021.		- Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, đảm bảo hoàn thành theo mục tiêu kế hoạch đề ra.
7	Giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư theo quy hoạch chi tiết Cảng hàng không Điện Biên giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	- Đã tổ chức kê khai, kiểm đếm cho 1,295 hộ và 18 tổ chức với diện tích khoảng 169,09/169,85ha, đạt 99,55% để lập phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư. - Tiếp tục tổ chức thực hiện công tác kiểm đếm, lập và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB của các cá nhân và tổ chức. Thực hiện hoàn thiện các thủ tục để thực hiện đấu nối các hạng mục hoàn trả đường, điện, nước, viễn thông bị ảnh hưởng khi triển khai dự án.		Tập trung thực hiện công tác kiểm đếm toàn bộ phạm vi ảnh hưởng của dự án và các nhiệm vụ trong công tác chuẩn bị phê duyệt phương án bồi thường, chuyển đổi mục đích sử dụng đất xác định chính xác giá trị đền bù; thống nhất cụ thể với các cơ quan, tổ chức về thời gian bàn giao mặt bằng... Phần đầu bàn giao mặt bằng cho nhà đầu tư để khởi công dự án trước ngày 30/8/2021

STT	Danh mục dự án	Tình hình thực hiện	Khó khăn vướng mắc	Giải pháp
8	Xây dựng các điểm tái định cư thực hiện Dự án Nâng cấp, cải tạo Cảng hàng không Điện Biên	<p>- Dự án điểm tái định cư số 01: Tiếp nhận bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công 12,45 ha, đạt 98% diện tích phải thu hồi. Hiện đang thi công các hạng mục san nền, đường giao thông, vét hữu cơ, đắp mặt bằng, thoát nước... Tổng giá trị đạt 35,800 tỷ đồng, đạt 54,4% giá trị gói thầu xây lắp.</p> <p>- Dự án điểm tái định cư số 3 (bao gồm cả điểm mở rộng): Điểm TĐC số 3 đã tiếp nhận bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công diện tích 4,8ha, đạt 100% diện tích phải thu hồi; Điểm TĐC số 3 mở rộng đã tiếp nhận bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công diện tích 3,8ha đạt 100% diện tích phải thu hồi. Hiện đang thi công vét hữu cơ và san lô dân cư, thi công hệ thống thoát nước; Đồ cấu kiện đúc sẵn (Công thoát nước, hào kỹ thuật, bó via). Giá trị ước đạt 29,9 tỷ đồng, đạt 54,5% giá trị gói thầu xây lắp.</p> <p>- Điểm TĐC C13: Tiếp nhận bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công 0,98ha, đạt 53,4% diện tích phải thu hồi. Tập trung thi công đắp mặt bằng, xử lý nền đường các lô dân cư (lô 4; 5), thi công thoát nước, tổ chức đúc cấu kiện đúc sẵn ước khối lượng hoàn thành 6,0 tỷ đồng, đạt 26,2% giá trị gói thầu xây lắp.</p>		<p>- Tập trung giải quyết dứt điểm các vướng mắc, tồn tại trong công tác bồi thường GPMB; chỉ đạo các nhà thầu tập trung nhân lực, máy móc thiết bị để đẩy nhanh tiến độ đảm bảo điều kiện để giao đất cho các hộ dân trước 30/6/2021.</p>
9	Các dự án thực hiện theo hình thức BT:			
-	Dự án Khu tái định cư các hộ dân đường 15m từ cầu A1 xuống cầu C4 thành phố Điện Biên Phủ:	<p>Đã hoàn thành công tác lựa chọn nhà đầu tư và ký kết hợp đồng BT; Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 842/QĐ-UBND ngày 09/9/2019. Hiện tại, UBND thành phố Điện Biên Phủ đang tập trung hoàn chỉnh các thủ tục hồ sơ để hoàn thành công tác giao đất cho nhà đầu tư thực hiện dự án BT; Nhà đầu tư cũng đã tập trung nhân lực, máy móc thiết bị, vật tư vật liệu để triển khai ngoài hiện trường, khối lượng dự kiến đạt 85%.</p>	<p>Hiện tại nhà đầu tư mới được giao đất khoảng 3,0/3,8ha, do đó chưa có cơ sở để thực hiện dự án theo tiến độ thực hiện điều chỉnh là hoàn thành trong năm 2020.</p>	<p>Đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng để giao đất cho nhà đầu tư thực hiện dự án trong quý II năm 2021.</p>
-	Dự án đầu tư xây dựng đường Thanh Minh - đôi Độc Lập và khu dân cư (đường vành đai phía bắc), thành phố Điện Biên Phủ	<p>Đã phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư, đang thực hiện công các giải phóng mặt bằng chuẩn bị thi công</p>		<p>Đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng để giao đất cho nhà đầu tư thực hiện dự án</p>